

Bang Massachusetts

SỞ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG

D.P.U. 24-15-B

17 Tháng 2, 2026

Cuộc điều tra do Sở Dịch vụ Công cộng tự khởi xướng về Gánh nặng Năng lượng, tập trung vào Khả năng Chi trả Năng lượng cho Người sử dụng điện sinh hoạt.

GIAI ĐOẠN I – QUYẾT ĐỊNH VỀ BIỂU GIÁ GIẢM THEO CẤP ĐỘ

MỤC LỤC

TÓM TẮT	1
I. LỜI MỞ ĐẦU	3
II. LỊCH SỬ THỦ TỤC	4
III. KHUNG BIỂU GIÁ GIẢM CHO HỘ THU NHẬP THẤP	9
A. Mô tả Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ	9
B. Ý kiến Đóng góp	13
1. Văn phòng Tổng Chương lý	13
2. Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường	14
3. EDF	15
4. LEAN	16
5. NCLC	16
6. Câu lạc bộ Sierra	17
7. Các Công ty Phân phối	19
C. Kết luận về Khung Biểu giá Giảm cho Hộ Thu nhập Thấp	21
1. Giới thiệu về khung biểu giá giảm cho Hộ thu nhập thấp	21
2. Số lượng và Định nghĩa các Cấp thu nhập thấp	21
3. Thay đổi các Giả định	23
4. Mức Gánh nặng Mục tiêu	23
IV. TRIỂN KHAI	25
A. Ý kiến về Việc Triển khai	25
1. Triển khai Biểu giá Mới theo Giai đoạn	25
2. Tần suất Rà soát	27
B. Kết luận về Việc Triển khai	29
V. MỨC GIẢM GIÁ CHO HỘ THU NHẬP TRUNG BÌNH	31
VI. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH HỖ TRỢ CƯ DÂN (RAAF)	33
A. Giới Thiệu Hệ Số Điều Chỉnh Hỗ Trợ Cư Dân (RAAF)	33
B. Ý kiến về RAAF	35
1. Loại trừ Khách hàng Thuộc Nhóm Giá điện Hộ thu nhập Thấp khỏi việc Đóng góp RAAF	35
2. Thu hồi Chi phí Toàn Bang	38
C. Kết luận về RAAF	40
VII. QUYẾT ĐỊNH	44

TÓM TẮT

Sở Dịch vụ Công cộng (“Sở”) mong muốn giải quyết những thách thức mà cư dân Bang Massachusetts gặp phải khi thanh toán hóa đơn tiện ích. Để tìm kiếm các giải pháp sáng tạo cho vấn đề khả năng chi trả, Sở đã mở Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng này nhằm xem xét gánh nặng năng lượng, tập trung vào khả năng chi trả năng lượng cho người sử dụng điện sinh hoạt. Gánh nặng năng lượng là tỷ lệ phần trăm thu nhập hộ gia đình chi cho chi phí năng lượng. Để hỗ trợ cuộc điều tra này và xây dựng khung biểu giá giảm hiệu quả, ý nghĩa cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp tại Bang, Sở đã thu thập ý kiến từ nhiều bên liên quan ở các giai đoạn khác nhau của quá trình này. Các bên liên quan bao gồm công chúng, quan chức thành phố, các tổ chức bảo vệ môi trường, các nhà vận động cho hộ thu nhập thấp, Văn phòng Tổng Chương lý, và các công ty phân phối điện cũng như công ty phân phối khí địa phương của Bang (“Các Công ty Phân phối”). Sở cũng yêu cầu Các Công ty Phân phối cung cấp dữ liệu chi tiết thông qua thủ tục khám phá bằng văn bản. Dựa trên các phản hồi khám phá, dữ liệu thu thập, thảo luận tại các hội thảo, và ý kiến từ các bên liên quan, Sở thiết lập khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp nhằm giải quyết khả năng chi trả năng lượng cho người sử dụng điện sinh hoạt thu nhập thấp, đồng thời cân bằng nhu cầu của tất cả khách hàng tiện ích.

Cụ thể hơn, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối triển khai biểu giá giảm theo cấp độ với sáu cấp độ được thiết kế để đạt mức gánh nặng năng lượng mục tiêu. Số lượng và định nghĩa các cấp thu nhập thấp, mức gánh nặng năng lượng mục tiêu, cùng tất cả các giả định cơ bản của khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp – ngoại trừ mức giảm giá cụ thể – sẽ được thống nhất giữa tất cả Các Công ty Phân phối. Sở nhận thấy rằng khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp áp dụng toàn bang sẽ ưu việt hơn khung riêng lẻ cho từng Công ty Phân phối, ít nhất là trong giai đoạn triển khai ban đầu, vì điều này sẽ giảm nhầm lẫn cho khách hàng và tăng hiệu quả hành chính.

Sáu cấp độ sẽ phù hợp với định nghĩa theo Chương trình Hỗ trợ Năng lượng Nhà ở Liên bang, nhằm dễ dàng triển khai và quản lý. Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối phát triển mức giảm giá cho cấp thu nhập thấp nhất (hộ gia đình có thu nhập nhỏ hơn hoặc bằng 100 phần trăm giới hạn nghèo liên bang (“FPL”)) để đạt tổng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm: hai phần trăm gánh nặng năng lượng cho khách hàng điện và khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, và 0,5 phần trăm gánh nặng năng lượng cho khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt. Hơn nữa, để cân bằng tác động hóa đơn, Các Công ty Phân phối sẽ phát triển mức giảm giá cho năm cấp thu nhập thấp còn lại (hộ gia đình có thu nhập trên 100 phần trăm FPL và nhỏ hơn hoặc bằng 60 phần trăm thu nhập trung bình bang) để đạt tổng gánh nặng năng lượng sáu phần trăm: mức gánh nặng năng lượng mục tiêu ba

phần trăm cho khách hàng điện và khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, và mức gánh nặng năng lượng mục tiêu 0,75 phần trăm cho khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt. Ngoài ra, Các Công ty Phân phối sẽ áp dụng mức giảm giá tối thiểu 15 phần trăm cho các công ty khí đốt và 25 phần trăm cho các công ty điện.

Sở chỉ đạo mỗi Công ty Phân phối triển khai khung biểu giá giảm mới cho hộ thu nhập thấp trước ngày 1 tháng 11 năm 2026, đầu mùa sưởi ấm đông tiếp theo.

Các Công ty Phân phối sẽ triển khai dần biểu giá mới cho những khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp nhận mức giảm thấp hơn mức hiện tại. Những khách hàng này sẽ giữ mức giảm giá hiện tại trong sáu tháng đầu, với mức giảm không vượt quá năm điểm phần trăm cứ mỗi sáu tháng sau đó cho đến khi đạt mức giảm tương ứng với gánh nặng năng lượng mục tiêu hoặc mức giảm tối thiểu. Các Công ty Phân phối sẽ tiếp tục thiếu hụt doanh thu do giảm giá liên quan đến các mức giảm này thông qua hệ số điều chỉnh hỗ trợ cư dân hiện tại (“RAAF”).

Để đảm bảo triển khai kịp thời, mỗi Công ty Phân phối phải nộp hồ sơ tuân thủ để Sở xem xét và phê duyệt, bao gồm bảng giá thu nhập thấp sửa đổi, muộn nhất 60 ngày kể từ ngày Quyết định này. Các Công ty Phân phối sẽ cung cấp cập nhật tình trạng nỗ lực và tiến độ triển khai cứ mỗi 60 ngày sau đó. Sở dự định xem xét tình trạng chương trình biểu giá giảm theo cấp độ của mỗi Công ty Phân phối khoảng mười hai tháng sau khi triển khai, để đánh giá khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp tổng thể và các mức giảm cụ thể hoạt động ra sao, cũng như liệu có cần điều chỉnh gì không. Ở giai đoạn đó, Sở sẽ quyết định thời gian và quy trình đánh giá khung tiếp theo. Sở cũng dự định xem xét các mức giảm trong vụ việc biểu giá phân phối cơ bản của mỗi Công ty Phân phối, để đảm bảo chúng đạt được mức gánh nặng năng lượng mục tiêu và vẫn phù hợp với thay đổi giá năng lượng, xu hướng sử dụng, hoặc các yếu tố tương tự.

Sở cũng đưa vào cuộc điều tra này các vấn đề liên quan đến biểu giá giảm cho hộ thu nhập trung bình. Thông tin thu thập sẽ được sử dụng để định hướng cuộc điều tra tiếp theo và hỗ trợ quy trình xây dựng quy định biểu giá giảm cho hộ thu nhập trung bình của Sở, bao gồm xác định cách định nghĩa khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện, cách thu hồi shortfall doanh thu từ mức giảm cho hộ thu nhập trung bình, và khung để xác định mức giảm phù hợp cho khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện.

Cuối cùng, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối ngừng thu phí RAAF từ khách hàng hưởng mức giảm cho hộ thu nhập thấp, phù hợp với yêu cầu tại G.L. c. 164, § 1F(4)(i) rằng “tất cả các khách hàng khác của công ty phân phối” sẽ chi trả chi phí cho các mức giá giảm. Sở yêu cầu mỗi Công ty Phân phối cung cấp bảng giá RAAF sửa đổi. Sở cũng nhận thấy rằng thu hồi chi phí RAAF toàn bang sẽ công bằng hơn phương thức thu hồi theo từng công ty tiện ích hiện tại, vì gánh nặng tài

trợ các mức giảm giá hiện phân bổ không đồng đều lên các cộng đồng ít khả năng chi trả nhất. Ở những nơi G.L. c. 164, § 1F(4)(i) hiện cấm thu hồi chi phí toàn bang, Sở khuyến khích Cơ quan Lập pháp xem xét ban hành luật cho phép thu hồi toàn bang.

I. LỜI MỞ ĐẦU

Sở Dịch vụ Công cộng (“Sở”) đã mở cuộc điều tra này để xem xét gánh nặng năng lượng, tập trung vào khả năng chi trả năng lượng cho người sử dụng điện sinh hoạt. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Phiếu biểu quyết và Quyết định Mở cuộc điều tra (2024) (“Phiếu biểu quyết và Quyết định”). Cụ thể, Sở mong muốn xem xét cải thiện các chính sách và chương trình khả năng chi trả năng lượng hiện có, đảm bảo sự tham gia tối đa vào từng chương trình này, và xác định liệu các chương trình bổ sung có thể mang lại lợi ích thêm cho người sử dụng điện sinh hoạt của các công ty phân phối điện (“EDCs”) và công ty phân phối khí địa phương (“LDCs”) của Bang (gộp lại gọi là “Các Công ty Phân phối”).

Các Công ty Phân phối bao gồm: Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện Massachusetts, và Công ty Điện Nantucket, mỗi công ty hoạt động dưới tên giao dịch National Grid (“National Grid”); Công ty Điện NSTAR, Công ty Khí NSTAR, và Công ty Khí Eversource Massachusetts, mỗi công ty hoạt động dưới tên giao dịch Eversource Energy (“Eversource”); Công ty Khí và Điện Fitchburg hoạt động dưới tên giao dịch Unitil (“Unitil”); Công ty Tiện ích Liberty (Công ty Khí Thiên nhiên New England) hoạt động dưới tên giao dịch Liberty (“Liberty”); và Công ty Khí Berkshire (“Berkshire”).

Trong suốt quá trình này, Sở đã tìm kiếm ý kiến và sự hợp tác từ tất cả các bên liên quan quan tâm để xây dựng khung cuối cùng cung cấp các mức giảm giá hiệu quả, ý nghĩa cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp tại Bang, đồng thời cân bằng lợi ích của các nhóm người sử dụng khác. Dựa trên phản hồi từ các yêu cầu khám phá, dữ liệu thu thập, và ý kiến từ các bên liên quan, Quyết định này thiết lập khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp nhằm giải quyết khả năng chi trả năng lượng cho người sử dụng điện sinh hoạt thu nhập thấp.¹ Hơn nữa, Quyết định này chỉ đạo Các Công ty Phân phối triển khai khung thông qua biểu giá giảm theo cấp độ, có hiệu lực muộn nhất vào ngày 1 tháng 11 năm 2026. Như thảo luận dưới đây, Sở dự định xem xét khung biểu giá giảm theo cấp độ khoảng mười hai tháng sau khi triển khai. Cuối cùng, Quyết định này thảo luận các quy trình để (a) thiết lập biểu giá giảm cho khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện và (b) thu hồi thiếu hụt doanh thu do giảm giá từ các mức giảm giá hộ thu nhập thấp.

II. LỊCH SỬ THU TUC

Gánh nặng năng lượng là tỷ lệ phần trăm thu nhập hộ gia đình chi cho hóa đơn năng lượng (tức là tổng chi phí năng lượng hộ gia đình chia cho thu nhập hộ gia đình). Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 3, trích dẫn 42 U.S.C. § 8622(2); Luật Sửa đổi Dịch vụ Con người năm 1994, 108 Stat. 623, Luật Công cộng 103-252 (ký ngày 18 tháng 5 năm 1994).

¹

Trừ Công ty Điện Massachusetts và Công ty Điện Nantucket, mỗi Công ty Phân phối hiện cung cấp mức giảm giá cố định cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp đủ điều kiện (40 đến 42 phần trăm cho khách hàng điện; 25 phần trăm cho khách hàng khí đốt). Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 6. Công ty Điện Massachusetts và Công ty Điện Nantucket hiện cung cấp biểu giá giảm theo cấp độ, như mô tả dưới đây.

Trong Phiếu biểu quyết và Quyết định, Sở đã yêu cầu ý kiến đóng góp về nhiều khía cạnh thiết kế chương trình khả năng chi trả năng lượng sinh hoạt và yêu cầu Các Công ty Phân phối cung cấp dữ liệu chi phí và sử dụng dựa trên các chương trình hiện tại của họ. Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 12-14, 16-18². Sở nhận được ý kiến từ hơn 100 bên liên quan quan tâm, bao gồm công chúng, các nhà vận động bảo vệ môi trường và công lý môi trường, các nhà vận động cho hộ thu nhập thấp, Văn phòng Tổng Chương lý Bang (“Văn phòng Tổng Chương lý”), và Các Công ty Phân phối.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, Sở tổ chức hội thảo trực tuyến kéo dài cả ngày về Gánh nặng Năng lượng để tìm hiểu sâu hơn các vấn đề nêu trong Phiếu biểu quyết và Quyết định. Hội thảo được thông dịch sang sáu ngôn ngữ ngoài tiếng Anh và có khoảng 100 người tham dự.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, Sở ban hành Quyết định Trung gian xác định các lĩnh vực đồng thuận, bao gồm việc các chương trình khả năng chi trả năng lượng nên được thiết kế sao cho tổng gánh nặng năng lượng của hộ gia đình không vượt quá sáu phần trăm.

Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15-A, Quyết định Trung gian về Các Bước Tiếp theo trong Cuộc điều tra Khả năng Chi trả Năng lượng, trang 3-4 (2024). Ngoài ra, dựa trên ý kiến nhận được, Sở xác định nên tập trung phát triển biểu giá giảm theo cấp độ nhằm đến gánh nặng năng lượng³. D.P.U. 24-15-A, trang 5-6. Sở đưa ra một số câu hỏi để tìm hiểu thêm về

² Sở sau đó đã ban hành một số vòng yêu cầu khám phá gửi Các Công ty Phân phối để thu thập chi tiết về chương trình, khách hàng và mức sử dụng của họ.

³ Biểu giá giảm theo cấp độ cung cấp dài mức giảm cho khách hàng đủ điều kiện theo thu nhập, giải quyết trực tiếp hơn gánh nặng năng lượng cho các nhóm thu nhập khác nhau, với mức giảm cao hơn cho khách hàng ở mức thu nhập thấp hơn và mức giảm thấp hơn cho khách hàng ở mức thu nhập cao hơn. D.P.U. 24-15-A, trang 2 chú thích 2.

biểu giá giảm theo cấp độ, bao gồm các câu hỏi về việc xác định mức gánh nặng năng lượng mục tiêu phù hợp. D.P.U. 24-15-A, trang 8. Sở cũng xác định việc thu hồi thiếu hụt doanh thu do giảm giá liên quan đến các chương trình khả năng năng lượng nên tiếp tục được thu qua hệ số điều chỉnh hỗ trợ cư dân theo từng công ty (“RAAF”) trên tất cả các nhóm khách hàng⁴. D.P.U. 24-15-A, trang 8-9. Sở nhận được ý kiến và phản hồi từ hơn 20 thành viên công chúng, quan chức nhà nước được bầu, và các bên liên quan khác, bao gồm: (1) Các Công ty Phân phối; (2) Văn phòng Tổng Chương lý; (3) Sở Tài nguyên Năng lượng (“DOER”); (4) Trung tâm Luật Người tiêu dùng Quốc gia (“NCLC”); (5) Cape Light Compact; và (6) liên minh các bên liên quan về môi trường và công lý khí hậu (“Liên minh Các bên liên quan”).⁵

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Sở phê duyệt, với một số sửa đổi, đề xuất của Công ty Điện Massachusetts và Công ty Điện Nantucket (“các công ty điện National Grid”) về việc triển khai khung biểu giá giảm năm cấp cho khách hàng điện đủ điều kiện theo thu nhập. Công ty Điện Massachusetts và Công ty Điện Nantucket, D.P.U. 23-150, trang 577-580 (2024). Các mức giảm giá dao động từ 32 phần trăm đến 71 phần trăm dựa trên mức gánh nặng năng lượng điện

⁴ Sở giải quyết liệu khách hàng nhận mức giảm giá có nên đóng góp RAAF hay không tại Phần VI dưới đây.

⁵ Liên minh Các bên liên quan bao gồm đại diện của Quỹ Luật Bảo tồn, Liên đoàn Môi trường Massachusetts, Vote Solar, Hội đồng Quy hoạch Khu vực Đô thị, Văn phòng Quy hoạch Các vấn đề Đô thị, Công ty Hỗ trợ Sáng kiến Địa phương Massachusetts, Công ty Nhà ở Arlington, Revitalize Community Development Corp., Hiệp hội Các Công ty Phát triển Cộng đồng Massachusetts, Rethinking Power Management, Elders Climate Action Massachusetts, Pine Street Inn, Câu lạc bộ Sierra Massachusetts, South Boston Neighborhood Development Corporation, Acadia Center, Quỹ Bảo vệ Môi trường, Resonant Energy, Rewiring America, Mạng Hành động Khí hậu Massachusetts, Mạng Thời tiết hóa và Hỗ trợ Nhiên liệu Hộ thu nhập Thấp, và Hiệp hội Giám đốc Năng lượng Massachusetts.

mục tiêu 3,1 phần trăm. D.P.U. 23-150, trang 577-579.⁶ Sở nêu ý định tiếp tục điều tra cấu trúc biểu giá giảm theo cấp độ cho hộ thu nhập thấp trong quá trình hiện tại, lưu ý rằng điều này có thể dẫn đến thay đổi cấu trúc giảm giá đã phê duyệt cho các công ty điện National Grid trong tương lai. D.P.U. 23-150, trang 578. Do đó, Sở đã hoãn một số vấn đề từ quá trình D.P.U. 23-150 sang quá trình này. D.P.U. 23-150, trang 580-581.⁷

Ngày 28 tháng 1 năm 2025, Sở tổ chức hội nghị kỹ thuật trực tuyến kéo dài cả ngày để thảo luận các vấn đề mà Sở gọi là vấn đề Giai đoạn I: (1) cách xác định mức gánh nặng năng lượng mục tiêu; (2) cách chuyển mức gánh nặng năng lượng mục tiêu thành biểu giá giảm theo cấp độ và định nghĩa các cấp độ; và (3) cách giải quyết việc thu hồi thiếu hụt doanh thu do giảm giá.⁸ Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Hội nghị Kỹ thuật Giai

⁶ Các công ty điện National Grid đã triển khai biểu giá giảm theo cấp độ cho hộ thu nhập thấp đối với khách hàng cơ quan Chương trình Hành động Cộng đồng đủ điều kiện từ ngày 29 tháng 8 năm 2025, và triển khai biểu giá giảm theo cấp độ cho hộ thu nhập thấp đối với khách hàng Sở Hỗ trợ Chuyên tiếp đủ điều kiện từ ngày 29 tháng 9 năm 2025. Các công ty điện National Grid đã áp dụng các mức giá mới cho hóa đơn của những khách hàng này hồi tố từ ngày 1 tháng 6 năm 2025.

⁷ Các vấn đề hoãn bao gồm: (1) xem xét các giả định và tính toán cơ bản của phân tích các công ty điện National Grid; (2) cách phát triển mức gánh nặng năng lượng mục tiêu; (3) cách phát triển hóa đơn trung bình hàng năm phù hợp; (4) cách phát triển cấu trúc cấp độ phù hợp; (5) có nên và làm thế nào để sửa đổi mức giảm giá theo thời gian; và (6) có thu hồi chi phí giảm giá từ khách hàng đủ điều kiện giảm giá hay không. D.P.U. 23-150, trang 580-581, 603. Sở cũng hoãn các vấn đề liên quan đến xác minh, đăng ký và tiếp cận, những vấn đề này không liên quan đến Quyết định này và sẽ được giải quyết trong Giai đoạn II của quá trình này. Ngoài ra, Sở sẽ giải quyết việc sử dụng thuật ngữ “đủ điều kiện theo thu nhập” thay vì “hộ thu nhập thấp” trong Giai đoạn II.

⁸ Sau đó, Sở thông báo sẽ giải quyết các vấn đề Giai đoạn II (tức là các vấn đề liên quan đến đăng ký, xác minh, tiếp cận, và các vấn đề khác) bằng cách thành lập nhóm làm việc các bên liên quan. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Nhóm làm việc Giai đoạn II Gánh nặng Năng lượng của Chánh thanh tra (ngày 16 tháng 5 năm 2025). Nhóm làm việc Giai đoạn II, đồng chủ tọa bởi đại diện từ Văn phòng Tổng Chương lý, Các Công ty Phân phối, và Trung tâm Luật Người tiêu dùng Quốc gia, bắt đầu họp ngày 23 tháng 6 năm 2025 và tiếp tục tìm hiểu các vấn đề này với nhiều cuộc họp kể từ đó. Như đã nêu ở trên, Giai đoạn II sẽ bao gồm một số vấn đề hoãn từ D.P.U. 23-150.

đoạn I của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 26 tháng 12 năm 2024). Hội nghị kỹ thuật được thông dịch sang sáu ngôn ngữ ngoài tiếng Anh với hơn 20 người tham gia tích cực và nhiều người tham dự.

Sử dụng dữ liệu do Các Công ty Phân phối cung cấp (phản hồi các câu hỏi trong Phiếu biểu quyết và Quyết định cùng bốn bộ khám phá) và ý kiến từ các bên liên quan, Sở đã phát triển mô hình biểu giá giảm theo cấp độ để tính toán mức giảm giá dựa trên gánh nặng năng lượng mục tiêu, với các giả định khác nhau. Ngày 15 tháng 5 năm 2025, Sở chia sẻ phiên bản Microsoft Excel hoạt động của mô hình với các bên liên quan và giải thích thiết kế cũng như các giả định của nó. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2-5 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Mô hình cho phép người dùng nhập các giá trị khác nhau cho các giả định khác nhau, với gánh nặng năng lượng mục tiêu là giá trị quan trọng nhất. Sở mời các bên liên quan tìm hiểu và đưa ý kiến về mô hình cũng như cung cấp hỗ trợ đầy đủ, chi tiết cho bất kỳ thay đổi nào đề xuất đối với các giả định của nó. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2, 6-7 (ngày 15 tháng 5 năm 2025).

Sở nhận được phản hồi về mô hình tại hội nghị kỹ thuật ngày 10 tháng 6 năm 2025 và qua ý kiến bằng văn bản nộp sau đó. Các bên liên quan sau đây đã cung cấp ý kiến bằng văn bản: (1) Các Công ty Phân phối; (2) Văn phòng Tổng Chương lý; (3) liên minh các nhà vận

động môi trường và công lý khí hậu (“Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường”);⁹ (4) Quỹ Bảo vệ Môi trường (“EDF”); (5) Mạng Khả năng Chi trả Năng lượng Hộ thu nhập Thấp, Mạng Chương trình Thời tiết hóa Hộ thu nhập Thấp và Hỗ trợ Nhiên liệu, và Hiệp hội Giám đốc Năng lượng Massachusetts chung (“LEAN”); (6) NCLC; và (7) Câu lạc bộ Sierra.¹⁰ Sở phân tích và phản hồi các ý kiến này phù hợp trong thảo luận dưới đây. Sở cũng nhận được phản hồi khám phá liên quan đến mô hình biểu giá giảm theo cấp độ từ Các Công ty Phân phối, Văn phòng Tổng Chương lý, và EDF.¹¹

III. KHUNG BIỂU GIÁ GIẢM CHO HỘ THU NHẬP THẤP

A. Mô tả Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ

Sở đã đề xuất khung biểu giá giảm theo cấp độ cho hộ thu nhập thấp, phản ánh tầm quan trọng của việc xem xét gánh nặng năng lượng khi tạo ra các mức giảm giá. Khung này yêu cầu xem xét số lượng và định nghĩa các cấp thu nhập cùng mức gánh nặng năng lượng mục tiêu cho khách hàng điện sinh hoạt, khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, và khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt. Để tính toán các mức giảm giá khả thi, Sở thiết kế một mô hình dựa trên khung này nhằm tính biểu giá giảm theo cấp độ với các giả định thống nhất toàn bang về thu nhập (thu

⁹ Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường bao gồm đại diện của Quỹ Luật Bảo tồn, Quỹ Bảo vệ Môi trường (EDF), Liên đoàn Môi trường Massachusetts, Văn phòng Quy hoạch Các vấn đề Đô thị, Vote Solar, và Hội đồng Mỹ về Nền kinh tế Năng lượng Hiệu quả.

¹⁰ DOER cung cấp phản hồi tại hội nghị kỹ thuật nhưng không nộp ý kiến bằng văn bản.

¹¹ Sở theo động lực riêng của mình, theo 220 CMR 1.10(3), đưa vào hồ sơ chứng cứ của quá trình này các phản hồi yêu cầu thông tin sau: DPU 1-1 đến DPU 1-8; DPU 2-1 đến DPU 2-2; DPU 3-1 đến DPU 3-3; DPU 4-1 đến DPU 4-2; DPU 5-1 đến DPU 5-8; DPU-AG 1-1 đến DPU-AG 1-6; và DPU-EDF 1-1 đến DPU-EDF 1-6.

nhập trung bình của mỗi cấp thu nhập), quy mô hộ gia đình (hai người), gánh nặng năng lượng mục tiêu, biểu giá theo từng công ty, và mức sử dụng trung bình theo từng công ty lấy từ phản hồi khám phá.¹² Mô hình cũng giả định cấu trúc sáu cấp độ, định nghĩa các cấp độ theo Chương trình Hỗ trợ Năng lượng Nhà ở (“HEAP”).¹³ Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025).

Dựa trên các giả định nêu trên, Sở đề xuất các mức giảm giá nhằm cung cấp tổng mức gánh nặng năng lượng mục tiêu bốn phần trăm cho khách hàng ở cấp thấp nhất, có thu nhập từ 0 đến nhỏ hơn hoặc bằng 100 phần trăm giới hạn nghèo liên bang (“FPL”). Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Sở xác định tổng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm gồm hai phần trăm cho khách hàng điện và khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, với 0,5 phần trăm cho khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt.¹⁴ Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra,

¹² Như đã nêu ở trên, Sở đã chia sẻ mô hình với các bên liên quan và mời họ tìm hiểu cũng như đưa ý kiến về nó. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2, 6-7 (ngày 15 tháng 5 năm 2025).

¹³ HEAP, còn gọi là hỗ trợ nhiên liệu, là chương trình do liên bang tài trợ giúp các hộ gia đình đủ điều kiện thanh toán một phần hóa đơn sưởi ấm mùa đông. Chương trình gửi tiền đến công ty sưởi ấm của khách hàng để ghi có vào tài khoản của họ và đôi khi có thể thanh toán hóa đơn điện. <https://www.mass.gov/info-details/learn-about-home-energy-assistance-heap#eligible-costs-and-payment-system> (truy cập lần cuối ngày 30 tháng 1 năm 2026). Điều kiện đủ tư cách tham gia HEAP cũng là con đường để đủ điều kiện nhận biểu giá giảm hộ thu nhập thấp. G.L. c. 164, § 1F(4)(i).

¹⁴ Vì gánh nặng năng lượng đối với khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt chiếm tỷ lệ phần trăm thấp hơn nhiều trong tổng gánh nặng năng lượng của họ, Sở đặt mức này ở 0,5 phần trăm.

trang 4 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Đối với các cấp còn lại, Sở đề xuất: (1) duy trì mức giảm giá hóa đơn hiện tại cho khách hàng ở cấp cao nhất, tức là những người có thu nhập trên 200 phần trăm FPL đến nhỏ hơn hoặc bằng 60 phần trăm thu nhập trung bình toàn bang (“SMI”); và (2) áp dụng mức trung bình giữa mức giảm cao nhất và thấp nhất cho khách hàng ở bốn cấp giữa, tức là những người có thu nhập trên 100 phần trăm FPL đến nhỏ hơn hoặc bằng 200 phần trăm FPL. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Mô hình cố gắng giảm thiểu tác động hóa đơn cho tất cả khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp đồng thời cung cấp hỗ trợ nhiều nhất cho khách hàng có thu nhập thấp nhất, mà không làm giảm bất kỳ mức giảm giá hiện tại nào. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025).

Khi phát triển các mức giảm giá đề xuất, Sở phải xem xét một số vấn đề liên quan đến khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp. Như đã mô tả ở trên, các bên liên quan đã đạt đồng thuận rằng tổng gánh nặng năng lượng của hộ gia đình không nên vượt quá sáu phần trăm, mức được coi là gánh nặng năng lượng cao. D.P.U. 24-15-A, trang 3 và chú thích 3; Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 3. Tuy nhiên, việc giả định sáu phần trăm là mức mục tiêu phù hợp cho tất cả các cấp thu nhập có những hạn chế, đặc biệt khi xem xét chi phí sinh hoạt cao tại Massachusetts. Đối với một số khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp, mức gánh nặng năng lượng mục tiêu thấp hơn sẽ phù hợp hơn, do đó, Sở giả định khách hàng có sưởi ấm bằng khí đốt không nên chi quá bốn phần trăm thu nhập cho nhu cầu năng lượng tổng thể (tức là điện và khí đốt). Mặt khác, việc sử dụng mức gánh nặng năng lượng mục tiêu bốn phần trăm có thể dẫn đến việc khách hàng có thu nhập cao hơn nhận mức giảm thấp hơn mức hiện tại.

Sở cũng xem xét tác động chi phí đối với tất cả khách hàng khác. Nhiệm vụ này đầy thách thức, vì việc ước tính mức tăng chi phí liên quan đến biểu giá giảm theo cấp độ đòi hỏi phải biết số lượng khách hàng trong mỗi cấp thu nhập của từng Công ty Phân phối, và thông tin này không có sẵn. Do đó, để phát triển ước tính sơ bộ về chi phí tiềm năng của biểu giá giảm theo cấp độ, Sở bắt đầu với tổng số khách hàng nhận giảm giá hộ thu nhập thấp và phân bổ họ vào các cấp thu nhập dựa trên thông tin thu nhập hộ gia đình HEAP năm tài khóa 2024. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 3 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Sau khi áp dụng tổng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm cho tất cả các cấp thu nhập, mô hình cho thấy tác động đến hóa đơn lớn, đặc biệt đối với khách hàng Unitil. Do đó, để cân bằng mối quan ngại này và đảm bảo không có khách hàng thu nhập thấp nào phải chịu tăng hóa đơn do khung mới, Sở theo đuổi các phương pháp thay thế để xác định mức giảm phù hợp cho các cấp thu nhập cao hơn. Sở đã tách khỏi mục tiêu gánh nặng năng lượng cho cấp thu nhập cao nhất và đề xuất mức giảm tối thiểu bằng mức giảm hiện tại. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Sở sau đó tính trung bình mức giảm cao nhất và thấp nhất để xác định mức giảm cho các cấp giữa. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Sở hiểu những hạn chế cố hữu khi sử dụng các giả định rộng, nhưng như một phần của quá trình phát triển chính sách lặp lại, Sở đề xuất mô hình để lấy ý kiến như điểm khởi đầu. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 2 (ngày 15 tháng 5 năm 2025).

B. Ý kiến Đóng góp

1. Văn phòng Tổng Chương lý

Văn phòng Tổng Chương lý lưu ý rằng khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp và mô hình biểu giá giảm theo cấp độ do Sở đề xuất dường như từ bỏ gánh nặng năng lượng mục tiêu làm nguyên tắc hướng dẫn để giải quyết khả năng chi trả năng lượng cho tất cả các cấp thu nhập từ cấp thấp nhất (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 2-3).¹⁵ Văn phòng Tổng Chương lý đề xuất một số sửa đổi nhằm đảm bảo tỷ lệ phần trăm giảm giá được thiết lập sao cho hóa đơn của khách hàng trong mỗi cấp thu nhập đạt hoặc gần mức gánh nặng năng lượng mục tiêu (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 2).

Cụ thể, Văn phòng Tổng Chương lý không đồng ý với việc tính trung bình mức giảm cao nhất và thấp nhất cho các cấp giữa, cho rằng điều này sẽ dẫn đến kết quả không nhất quán và tùy tiện (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 5). Văn phòng Tổng Chương lý cũng không đồng ý duy trì mức giảm hiện tại cho cấp cao nhất, cho rằng điều này sẽ thiết lập các mức giảm không nhắm đến gánh nặng năng lượng và không liên kết với biến động chi phí cung cấp, hóa đơn năng lượng, lạm phát hoặc các điều kiện kinh tế thay đổi khác (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 5-6). Thay vào đó, Văn phòng Tổng Chương lý đề xuất Sở thiết lập mục tiêu gánh nặng năng lượng cụ thể cho mỗi cấp thu nhập và đặt mức giảm tương ứng (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 3). Văn phòng Tổng Chương lý đề xuất tổng gánh nặng năng

¹⁵ Chúng tôi đề cập đến các ý kiến cung cấp phản hồi cho Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra (ngày 15 tháng 5 năm 2025), với biểu đề "Ý kiến [Tên Bên liên quan]."

lượng bốn phần trăm cho cấp thu nhập thấp nhất và sáu phần trăm cho tất cả các cấp còn lại, chia đều giữa gánh nặng năng lượng khí đốt và điện (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 4, 8). Hơn nữa, Văn phòng Tổng Chương lý đề xuất bảy cấp thu nhập, chia cấp cao nhất trong mô hình thành hai cấp, với mỗi mức giảm tương ứng nhắm đến gánh nặng năng lượng dự định (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 4, 7, 11-12).

Văn phòng Tổng Chương lý thừa nhận việc thiết lập tỷ lệ phần trăm giảm giá sao cho hóa đơn khách hàng đạt hoặc gần gánh nặng năng lượng mục tiêu có thể dẫn đến không có mức giảm nào cho khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt của Berkshire và Liberty ở cấp cao nhất, dựa trên các giả định áp dụng, nhưng khẳng định việc đảm bảo mức giảm phù hợp với gánh nặng năng lượng tương ứng là biện pháp kiểm soát chi phí quan trọng (Exh. DPU-AG 1-5(a)). Văn phòng Tổng Chương lý đề xuất triển khai dần cả việc tăng và giảm mức giảm hiện tại theo thời gian hợp lý (ví dụ: trong hai năm hoặc cứ sáu tháng một lần), ít nhất đối với một số công ty, để giảm sốc giá, giảm nhẹ tăng hóa đơn và quản lý chi phí (Exhs. DPU-AG 1-1; DPU-AG 1-5(b); Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 2, 4, 7, 8-9). Cuối cùng, Văn phòng Tổng Chương lý đưa ra khuyến nghị về các cấp tiêu thụ, các khoản thu nhập không tính đến, và giảm thiểu chi phí triển khai (Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý, trang 13-14).

2. Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường

Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường nhấn mạnh nhu cầu ưu tiên công bằng và khả năng chi trả trong thiết kế biểu giá giảm theo cấp độ, đặc biệt để bảo vệ khách hàng dễ bị tổn thương nhất khỏi tăng gánh nặng năng lượng (Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, trang 1). Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường ủng hộ sử dụng cấu trúc biểu giá giảm sáu cấp phù hợp với các cấp HEAP nhưng không đồng ý duy trì mức giảm hiện tại cho cấp thu nhập cao nhất hoặc tính trung bình

mức giảm cao nhất và thấp nhất cho các cấp thu nhập trung bình (Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, trang 1-2, 3). Thay vào đó, Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường thúc giục Sở sử dụng gánh nặng năng lượng mục tiêu để tính mức giảm cho tất cả các cấp thu nhập, đảm bảo tính nhất quán trên toàn bang (Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, trang 2). Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường cũng thúc giục Sở phân biệt các cấp thu nhập trung bình với các bước dần dần giữa các cấp để giảm nhẹ tác động hóa đơn đáng kể cho những hộ gia đình có mức thu nhập thường xuyên thay đổi (Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, trang 2). Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường ủng hộ sử dụng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm cho cấp thu nhập thấp nhất nhưng cảnh báo rằng sử dụng mục tiêu gánh nặng năng lượng quá thấp cho cấp thu nhập cao nhất có nguy cơ tạo hiệu ứng vách đá khiến khách hàng đối mặt với tác động hóa đơn cao, với khách hàng không thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp phải chi trả cho chi phí chương trình giảm giá tăng (Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, trang 2).¹⁶

3. EDF

EDF ủng hộ ý kiến của Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, bao gồm quan điểm rằng các cấp giữa nên được phân biệt để không nhận cùng mức giảm (Ý kiến EDF, trang 1). EDF cũng cung cấp biên bản nghiên cứu từ Switchbox¹⁷ đề xuất phương pháp đo lường toàn bộ chi phí và lợi ích của khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp được đề xuất và cung cấp các yếu tố bổ sung để Sở xem xét (Ý kiến EDF, trang 1).

¹⁶ Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường cũng khuyến nghị Sở xem xét biểu giá giảm theo cấp độ và biểu giá bơm nhiệt cùng nhau, vì mô hình không ghi nhận tác động đối với khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp có hoặc muốn điện hóa (Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường, trang 3).

¹⁷ Switchbox là tổ chức tư tưởng phi lợi nhuận sản xuất dữ liệu để tiếp cận về chính sách khí hậu bang cho các nhà vận động, nhà hoạch định chính sách và công chúng (Biên bản Nghiên cứu Switchbox, trang 2).

4. LEAN

LEAN đồng ý rằng các cấp thu nhập biểu giá giảm theo cấp độ nên theo các cấp HEAP, vì khoảng 40 phần trăm khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp hiện đủ điều kiện nhận giảm giá hộ thu nhập thấp đủ điều kiện thông qua việc nhận HEAP, và cho rằng sử dụng tập hợp cấp thu nhập khác sẽ tạo chi phí hành chính và kém hiệu quả đáng kể (Ý kiến LEAN, trang 2). LEAN khẳng định thêm rằng, để duy trì công bằng và khả năng chi trả cho tất cả khách hàng, mức giảm giá nên được thiết lập sao cho không khách hàng nào phải chịu tăng hóa đơn do triển khai biểu giá giảm theo cấp độ (Ý kiến LEAN, trang 2). LEAN lưu ý rằng hơn một phần tư khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp hiện tại sẽ rơi vào cấp cao nhất và việc đưa ra đề xuất mục tiêu gánh nặng năng lượng dẫn đến mức giảm bằng không hoặc gần bằng không cho cấp đó sẽ khiến những khách hàng này tăng hóa đơn tới 72 phần trăm (Ý kiến LEAN, trang 2). LEAN khẳng định bất kỳ tăng hóa đơn nào đối với hộ thu nhập thấp do tăng mức giảm cho người khác, chứ đừng nói tăng hóa đơn ở mức hoặc gần 72 phần trăm, đều không khả thi cũng không công bằng (Ý kiến LEAN, trang 2-3).

5. NCLC

NCLC khẳng định một chương trình khả năng chi trả hóa đơn tiện ích hiệu quả phải: (1) phục vụ tất cả khách hàng sinh hoạt đủ điều kiện theo thu nhập tham gia HEAP; (2) giảm gánh nặng năng lượng hộ gia đình của người tham gia xuống mức khả thi; (3) được tài trợ thông qua cơ chế đáng tin cậy đồng thời cung cấp nguồn lực đầy đủ để phục vụ tất cả khách hàng tiện ích đủ điều kiện theo thu nhập và đáp ứng mục tiêu giảm gánh nặng chính sách trong thời gian dài; và (4) được quản lý hiệu quả và hiệu quả (với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 1). NCLC ủng hộ

tổng mức gánh nặng năng lượng mục tiêu bốn phần trăm kết hợp điện và khí đốt cho cấp thu nhập thấp nhất nhưng khẳng định việc tính trung bình các cấp giữa có vẻ tùy tiện và làm tổn hại mục tiêu giảm gánh nặng người tham gia xuống mức khả thi, đặc biệt vì mức giảm hiện tại của Các Công ty Phân phối khác nhau đáng kể (với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 2). NCLC thúc giục Sở áp dụng cùng mức gánh nặng mục tiêu bốn phần trăm cho mỗi cấp thu nhập và khuyến nghị không khách hàng nào hiện hưởng mức giảm giá phải chịu giảm tỷ lệ phần trăm giảm giá do triển khai biểu giá giảm theo cấp độ (với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 2).

Về tác động hóa đơn đối với khách hàng không tham gia, NCLC cho rằng mục tiêu công bằng và khả năng chi trả biện minh cho việc phân bổ chi phí biểu giá giảm theo cấp độ mạnh mẽ sang khách hàng không tham gia, nhưng khó xác định mức tác động hóa đơn không tham gia nào là "chấp nhận được" (với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 3, 4). NCLC đồng ý với LEAN rằng việc điều chỉnh các cấp biểu giá giảm theo cấp HEAP phù hợp với nguyên tắc hiệu quả hành chính và có thể giảm rào cản đăng ký mà một số người tham gia gặp phải (với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 4). NCLC cũng lưu ý rằng các cấp thu nhập "chặt chẽ hơn" dẫn đến việc nhầm mục tiêu lợi ích chính xác hơn, do đó ủng hộ các bên và bên liên quan cùng làm việc để xem xét sửa đổi các cấp HEAP nhằm chia nhỏ cấp từ 0 đến 100 phần trăm FPL (với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 4). Cuối cùng, NCLC khuyến nghị các giả định sử dụng mô hình nên dựa trên mức sử dụng trung vị thay vì trung bình, sử dụng theo từng công ty (Bảng kiểm Ý kiến NCLC).

6. Câu lạc bộ Sierra

Câu lạc bộ Sierra ủng hộ phương pháp đề xuất của Sở nhằm nhắm mục tiêu gánh nặng năng lượng mong muốn cho cấp thu nhập thấp nhất nhưng lo ngại về việc duy trì mức giảm hiện

tại cho cấp thu nhập cao nhất và gán mức trung bình giữa mức giảm cao nhất và thấp nhất cho các cấp thu nhập trung bình (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 1). Câu lạc bộ Sierra cho rằng việc gán mức trung bình cho bốn cấp giữa dẫn đến gánh nặng năng lượng cao hơn cho các hộ thu nhập thấp hơn, với cấp thứ hai từ dưới cùng chịu gánh nặng năng lượng cao nhất trong tất cả các cấp, đặc biệt khi so sánh với cấp thấp nhất (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 1). Câu lạc bộ Sierra mạnh mẽ khuyến nghị thiết kế biểu giá giảm cho tất cả các cấp bằng cách nhắm mục tiêu đến mức gánh nặng năng lượng mong muốn để đảm bảo biểu giá giảm theo cấp độ mang lại hóa đơn năng lượng khả thi cho tất cả khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 1).

Hơn nữa, Câu lạc bộ Sierra ủng hộ mức gánh nặng năng lượng mục tiêu bốn phần trăm, bao gồm hai phần trăm gánh nặng năng lượng cho điện, hai phần trăm gánh nặng năng lượng cho sưởi ấm bằng khí đốt, và 0,5 phần trăm gánh nặng năng lượng cho không sưởi ấm bằng khí đốt (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 2). Câu lạc bộ Sierra khẳng định phương pháp này đạt được sự cân bằng phù hợp giữa việc cung cấp mức giảm ý nghĩa cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp, đồng thời xem xét tác động đến hóa đơn của những mức giảm này đối với khách hàng khác (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 2). Về tổng thể, Câu lạc bộ Sierra khuyến nghị Sở ưu tiên đạt được khả năng chi trả cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp hơn là lo ngại về chi phí giảm giá đối với khách hàng khác, do gánh nặng năng lượng thấp của khách hàng không thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp sẽ tài trợ chi phí giảm giá tăng (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 2). Theo Câu lạc bộ Sierra, gánh nặng bổ sung từ việc tài trợ chi phí giảm giá có khả năng khiếm tốn so với sự giảm nhẹ mà biểu giá giảm có thể mang lại cho hộ thu nhập thấp (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 3).

Câu lạc bộ Sierra ủng hộ việc áp dụng sáu cấp phù hợp với các cấp HEAP, giúp quản lý chương trình và đăng ký khách hàng tương đối đơn giản (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 3). Tuy nhiên, đối với khách hàng ở cấp thu nhập cao nhất, Câu lạc bộ Sierra đề xuất sử dụng mức lớn hơn giữa 60 phần trăm SMI hoặc 60 phần trăm thu nhập trung bình khu vực ("AMI") để xác định ngưỡng đủ điều kiện, nhằm tối đa hóa đủ điều kiện cho khách hàng ở những khu vực bang mà 60 phần trăm AMI cao hơn (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 3). Mặc dù trước đây Câu lạc bộ Sierra từng vận động thêm các cấp cho khách hàng tiêu thụ cao, nay họ lập luận rằng đề xuất của Sở dựa trên mức sử dụng trung bình và gánh nặng năng lượng mục tiêu bốn phần trăm, cùng với các sửa đổi đề xuất cho biểu giá giảm, sẽ đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hộ tiêu thụ cao mà không cần phức tạp hóa thêm các cấp tiêu thụ (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 3-4).

7. Các Công ty Phân phối

Các Công ty Phân phối ủng hộ việc thiết lập gánh nặng năng lượng mục tiêu để mang lại lợi ích lớn nhất cho cấp thấp nhất, nhưng lo ngại về việc duy trì mức giảm hiện tại cho cấp thu nhập cao nhất và gán mức trung bình giữa mức giảm cao nhất và thấp nhất cho các cấp giữa (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 2). Các Công ty Phân phối mô tả phương pháp này là tùy tiện, thiếu công bằng, và trái với mục đích cơ bản của khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp nhằm đạt được gánh nặng năng lượng mục tiêu (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 2-3). Thay vào đó, Các Công ty Phân phối khuyến nghị sáu cấp được phân biệt để công nhận sự khác biệt về gánh nặng năng lượng và được thiết kế sao cho mức giảm tăng dần qua các cấp khác nhau, với tổng mức gánh nặng năng lượng mục tiêu sáu phần trăm cho tất cả các cấp (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 3, 4, 12). Theo Các Công ty Phân

phối, phương pháp này đạt được sự cân bằng phù hợp giữa hỗ trợ hộ đủ điều kiện theo thu nhập và tổng chi phí tài trợ các mức giảm (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 12).

Ngoài ra, Các Công ty Phân phối khuyến nghị các thay đổi sau cho khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp:

- Xem xét mức giảm cho tất cả các cấp trừ cấp thấp nhất dựa trên thu nhập trung bình của cấp đó và mức giảm cho cấp thấp nhất dựa trên 2/3 khoảng thu nhập của cấp đó để tạo ra các bước đều đặn hơn giữa các cấp;
- Tính quy mô hộ gia đình trung bình (khoảng 2,5 người) và thu nhập dựa trên trung bình có trọng số của các hộ gia đình, đại diện chính xác hơn cho cơ sở khách hàng tổng thể và hiệu quả của các mức giảm nhận được trong việc đạt mức gánh nặng năng lượng mục tiêu;
- Thay đổi các giả định về sử dụng từ sử dụng dựa trên dữ liệu tiêu thụ lịch sử sang cùng mức sử dụng được dùng trong phân tích tác động hóa đơn điển hình; và
- Đặt tỷ lệ phần trăm khí đốt sinh hoạt không sưởi ấm bằng tỷ lệ phần trăm giảm khí đốt sinh hoạt sưởi ấm, do số lượng khách hàng khí đốt không sưởi ấm hộ thu nhập thấp tương đối nhỏ, và giữ mức giảm giá 25 phần trăm cho khách hàng LDC ở cấp cao nhất (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 12-13).

Mặc dù Các Công ty Phân phối ủng hộ khung sáu cấp vì phù hợp với các cấp HEAP và có thể đơn giản hóa quy trình, họ cũng khuyến nghị xem xét năm cấp (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 8, 12). Các Công ty Phân phối lưu ý rằng một số công ty trong số họ đã quản lý cấu trúc biểu giá giảm năm cấp ở các khu vực pháp lý khác (Connecticut và New Hampshire) và Sở đã phê duyệt cấu trúc biểu giá giảm năm cấp trong D.P.U. 23-150 (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 8, 12). Cuối cùng, Các Công ty Phân phối đưa ra các sửa đổi và cập nhật cụ thể cho mô hình cũng như các giả định cơ bản về số lượng khách hàng và biểu giá phân phối (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 5-6, 12-14).

C. Kết luận về Khung Biểu giá Giảm cho Hộ Thu nhập Thấp

1. Giới thiệu về khung biểu giá giảm cho Hộ thu nhập thấp

Về vấn đề ban đầu, Sở nỗ lực đảm bảo tất cả khách hàng, đặc biệt là khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp, có hóa đơn năng lượng khả thi. Hơn nữa, Sở nhận thấy khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp áp dụng toàn bang ưu việt hơn việc áp dụng khung riêng cho từng Công ty Phân phối, ít nhất là trong giai đoạn triển khai ban đầu. Cụ thể, Sở ủng hộ phương pháp này vì nó sẽ giảm nhàm lẫn cho khách hàng giữa các khu vực phục vụ và tăng hiệu quả hành chính. Do đó, Sở chỉ đạo rằng số lượng và định nghĩa các cấp thu nhập thấp, mức gánh nặng năng lượng mục tiêu, và tất cả các giả định cơ bản của khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp – ngoại trừ mức giảm giá theo từng công ty – sẽ được thống nhất giữa tất cả Các Công ty Phân phối.

2. Số lượng và Định nghĩa các Cấp thu nhập thấp

Hầu hết các bên liên quan đồng ý với đề xuất của Sở về việc sử dụng sáu cấp thu nhập phù hợp với các cấp hiện tại của HEAP (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 8; với biểu đề "Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường", trang 3; với biểu đề "Ý kiến LEAN", trang 2; với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 4; với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 3). Văn phòng Tổng Chương lý đề xuất sử dụng bảy cấp, chia cấp cao nhất của HEAP thành hai cấp để nhắm mục tiêu giảm giá tốt hơn, và Các Công ty Phân phối khuyến nghị xem xét năm cấp như đã được phê duyệt ở nơi khác (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 4, 7, 11-12; với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 12). Câu lạc bộ Sierra khuyến nghị sử dụng mức lớn hơn giữa 60 phần trăm SMI hoặc 60 phần trăm AMI để xác định ngưỡng đủ điều

kiện cho cấp cao nhất nhằm tối đa hóa đủ điều kiện cho khách hàng ở những khu vực bang mà 60 phần trăm AMI cao hơn (với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 3).

Trên tổng thể, Sở nhận thấy cấu trúc sáu cấp phù hợp với các cấp HEAP cho phép dễ dàng triển khai và quản lý, vì việc xác định đủ điều kiện và đăng ký sẽ được hỗ trợ bởi các cơ quan bang và cơ quan hành động cộng đồng đã thiết kế chương trình của họ dựa trên sáu cấp HEAP. Do đó, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối triển khai biểu giá giảm theo cấp độ với sáu cấp, được định nghĩa hiện tại cho HEAP như sau:

- Hộ gia đình có thu nhập nhỏ hơn hoặc bằng 100 phần trăm FPL;
- Hộ gia đình có thu nhập trên 100 phần trăm và nhỏ hơn hoặc bằng 125 phần trăm FPL;
- Hộ gia đình có thu nhập trên 125 phần trăm và nhỏ hơn hoặc bằng 150 phần trăm FPL;
- Hộ gia đình có thu nhập trên 150 phần trăm và nhỏ hơn hoặc bằng 175 phần trăm FPL;
- Hộ gia đình có thu nhập trên 175 phần trăm và nhỏ hơn hoặc bằng 200 phần trăm FPL; và
- Hộ gia đình có thu nhập trên 200 phần trăm FPL và nhỏ hơn hoặc bằng 60 phần trăm SMI.

Sở dự định đánh giá lại số lượng và định nghĩa các cấp này trong tương lai để xác định liệu nhiều hơn (hoặc ít hơn) cấp hoặc khoảng thu nhập khác có mang lại lợi ích hoặc hiệu quả cải thiện cho khách hàng, Các Công ty Phân phối, cơ quan hành động cộng đồng, và cơ quan bang hay không. Vào những cơ hội đó, Sở cũng có thể xem xét sử dụng các cấp tiêu thụ hoặc các khoản thu nhập không tính đến, như khuyến nghị của Văn phòng Tổng Chương lý (với biểu

đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 13-14). Sở cũng sẽ theo dõi bất kỳ thay đổi nào mà HEAP thực hiện đối với định nghĩa cấp của họ.

3. Thay đổi các Giả định

Đối với mô hình biểu giá giảm theo cấp độ, Sở ban đầu giả định như sau: (1) sử dụng theo từng công ty, vì chính xác hơn khi nhắm mục tiêu gánh nặng năng lượng theo khu vực phục vụ; (2) sử dụng trung bình, vì mang lại mức giảm hiệu quả hơn cho phần lớn khách hàng so với sử dụng trung vị; và (3) quy mô hộ gia đình 2,0 người, dựa trên quy mô hộ gia đình trung vị toàn bang là 2,45 người. Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 4 (ngày 15 tháng 5 năm 2025). Sau khi xem xét thêm và lưu ý các ý kiến liên quan về quy mô hộ gia đình và sử dụng từ Các Công ty Phân phối và NCLC (với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 12-13; Bảng kiểm Ý kiến NCLC), Sở đã thay đổi giả định quy mô hộ gia đình từ 2,0 người thành 2,5 người và thay đổi giả định sử dụng từ sử dụng trung bình theo từng công ty sang cùng mức sử dụng được dùng trong phân tích tác động hóa đơn điển hình cho tất cả các công ty.

4. Mức Gánh nặng Mục tiêu

Hầu hết các bên liên quan đồng ý với tổng mức gánh nặng năng lượng mục tiêu khoảng bốn phần trăm do Sở đề xuất cho cấp thấp nhất (chia thành hai phần trăm cho cả khách hàng điện và khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, và 0,5 phần trăm cho khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt) nhưng không đồng ý duy trì mức giảm hiện tại cho cấp cao nhất và tính trung bình mức giảm cao nhất và thấp nhất cho bốn cấp giữa (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 4, 5-6, 8; với biểu đề "Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường", trang 1-2; với biểu đề "Ý kiến EDF", trang 1; với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 2; với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang

1-2). Theo Văn phòng Tổng Chương lý, phương pháp này từ bỏ gánh nặng năng lượng mục tiêu làm nguyên tắc hướng dẫn để giải quyết khả năng chi trả năng lượng cho tất cả trừ cấp thu nhập thấp nhất và sẽ dẫn đến kết quả tùy tiện, không nhất quán (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 2-3, 5-6). Thay vào đó, hầu hết các bên liên quan thúc giục Sở áp dụng gánh nặng năng lượng mục tiêu cho mỗi cấp (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 3; với biểu đề "Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường", trang 2; với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 2; với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 1-2). Văn phòng Tổng Chương lý khuyến nghị tổng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm cho cấp thu nhập thấp nhất và sáu phần trăm cho tất cả các cấp khác, NCLC và Câu lạc bộ Sierra khuyến nghị tổng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm cho tất cả các cấp, còn Các Công ty Phân phối khuyến nghị tổng gánh nặng năng lượng sáu phần trăm cho tất cả các cấp (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 4, 8; với biểu đề "Ý kiến NCLC", trang 2; với biểu đề "Ý kiến Câu lạc bộ Sierra", trang 2; với biểu đề "Ý kiến Các Công ty Phân phối", trang 4, 12).

Đáp lại sự phản đối nêu trên và các ý kiến từ các bên liên quan, Sở đã xem xét tất cả hoàn cảnh và thực hiện nhiệm vụ đầy thách thức nhằm cân bằng nhu cầu giảm giá với chi phí tổng thể cho người sử dụng. Chúng tôi đã xem xét lại việc áp dụng gánh nặng năng lượng mục tiêu cho mỗi cấp thu nhập và nhận thấy khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp nên tập trung vào các mức giảm xuất phát từ gánh nặng năng lượng mục tiêu cho tất cả các cấp, với mức giảm riêng biệt cho mỗi cấp. Do đó, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối phát triển các mức giảm cho cấp thấp nhất nhằm đạt tổng gánh nặng năng lượng bốn phần trăm: hai phần trăm gánh nặng năng lượng cho mỗi khách hàng điện và khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, và 0,5 phần trăm gánh nặng năng lượng cho khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt. Để cân bằng tác động hóa

đơn cho tất cả khách hàng khác mà Các Công ty thu hồi thiếu hụt doanh thu do giảm giá, Các Công ty Phân phối sẽ phát triển các mức giảm cho năm cấp còn lại nhằm đạt tổng gánh nặng năng lượng sáu phần trăm: mức gánh nặng năng lượng mục tiêu ba phần trăm cho mỗi khách hàng điện và khách hàng sưởi ấm bằng khí đốt, và mức gánh nặng năng lượng mục tiêu 0,75 phần trăm cho khách hàng không sưởi ấm bằng khí đốt. Nhận thức rằng phương pháp này có thể dẫn đến không có mức giảm nào cho một số khách hàng ở các cấp cao nhất, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối áp dụng mức giảm giá tối thiểu 15 phần trăm cho LDC và 25 phần trăm cho EDC. Để giảm nhẹ thêm áp lực ngân sách cho khách hàng nhận mức giảm thấp hơn theo cấu trúc biểu giá giảm theo cấp độ so với mức hiện tại, Các Công ty Phân phối sẽ triển khai dần các mức giảm thấp hơn bằng cách duy trì mức giảm hiện tại trong sáu tháng đầu, sau đó giảm dần cứ mỗi sáu tháng với mức giảm không vượt quá năm điểm phần trăm cho đến khi đạt mức giảm mục tiêu.¹⁸

IV. TRIỂN KHAI

A. Ý kiến về Việc Triển khai

1. Triển khai Biểu giá Mới theo Giai đoạn

Sở đã thu thập ý kiến từ các bên liên quan bao gồm Văn phòng Tổng Chương lý, EDF, và Các Công ty Phân phối về việc liệu các mức giảm giá mới có nên được triển khai dần theo thời gian, đặc biệt đối với những khách hàng có thể chịu mức giảm thấp hơn so với mức hiện tại (Exhs. DPU 5-1; DPU-AG 1-1; DPU-EDF 1-1). Như đã nêu ở trên, Văn phòng Tổng Chương lý

¹⁸ Ví dụ, việc giảm mức giảm giá 25 phần trăm hiện tại xuống năm điểm phần trăm sẽ dẫn đến mức giảm 20 phần trăm..

khuyến nghị triển khai dần cả việc tăng và giảm mức giảm hiện tại theo thời gian hợp lý (ví dụ: trong hai năm hoặc cứ sáu tháng một lần), ít nhất đối với một số công ty, để giảm sốc giá, giảm nhẹ tăng hóa đơn và quản lý chi phí (Exhs. DPU-AG 1-1; DPU-AG 1-5(b); với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 2, 4, 7, 8-9). Văn phòng Tổng Chương lý cũng khuyến nghị tránh giảm mức giảm trong mùa sưởi ấm đối với khách hàng khí đốt và khách hàng sưởi ấm bằng điện, cũng như trong mùa làm mát đối với khách hàng điện (Exhs. DPU-AG 1-1). EDF khuyến nghị Sở xem xét triển khai dần các mức giảm mới theo từng bước mười phần trăm cho đến khi đạt mức giảm đầy đủ, như biện pháp bảo vệ chống lại tác động giá không mong muốn đối với khách hàng khác (Exh. DPU-EDF 1-1).

Các Công ty Phân phối cho biết việc triển khai biểu giá giảm theo cấp độ có thể diễn ra ở các thời điểm khác nhau cho mỗi công ty, dựa trên phân tích biểu giá giảm của từng công ty, nhưng đồng ý rằng quá trình chuyển đổi thực tế của từng khách hàng cá nhân có thể được triển khai dần theo thời gian để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với khách hàng nhận mức giảm thấp hơn (Exhs. DPU 5-1 (Berkshire); DPU 5-1 (Eversource); DPU 5-1 (Liberty); DPU 5-1 (National Grid); DPU 5-1 (Unitil)). Unitil ước tính sẽ mất khoảng chín đến mười hai tháng để thiết kế, xây dựng, kiểm tra và triển khai biểu giá giảm theo cấp độ sau khi biết các thông số, và khoảng hai tháng trước ngày có hiệu lực nếu việc triển khai dần chỉ liên quan đến thay đổi tỷ lệ phần trăm sau khi các cấp đã được thiết lập (Exh. DPU 5-1 (Unitil)).

Dựa trên kinh nghiệm triển khai biểu giá giảm theo cấp độ điện hộ thu nhập thấp tại Connecticut, Eversource đưa ra các khuyến nghị triển khai bổ sung sau:

1. Làm việc chặt chẽ với các đối tác khớp dữ liệu bang để hỗ trợ ước tính phân bổ dự kiến của khách hàng trong các cấp mới và lập kế hoạch, điều chỉnh nhịp độ chuyển đổi từng khách hàng cá nhân sang biểu giá giảm mới;
2. Thiết lập kế hoạch triển khai và chuyển đổi để thông báo trước cho khách hàng có mức giảm tăng hoặc giảm và các đối tác chính (ví dụ: cơ quan hành động cộng đồng) để cung cấp thông tin và đào tạo về các thay đổi;
3. Xem xét sử dụng các tháng đệm để cân bằng tác động hóa đơn khách hàng dựa trên việc họ dự kiến nhận mức giảm hoặc tăng mức; và
4. Tránh chuyển đổi vào cuối thời gian hoãn mùa đông khi có lượng cuộc gọi đỉnh cao hàng năm sau hoãn đối với khách hàng tìm cách thanh toán và đăng ký chương trình quản lý nợ (Exh. DPU 5-1 (Eversource)).

2. Tần suất Rà soát

Sở đã hỏi các bên liên quan tần suất xem xét và sửa đổi cấu trúc biểu giá giảm theo cấp độ hộ thu nhập thấp đã thiết lập để đảm bảo phù hợp với thay đổi giá năng lượng, lạm phát, xu hướng sử dụng hoặc các yếu tố tương tự. D.P.U. 24-15-A, trang 8. Văn phòng Tổng Chương lý khuyến nghị xem xét chi phí thực tế cũng như tác động hóa đơn thực tế sau khi có mười hai tháng dữ liệu và sau đó định kỳ (ví dụ: hàng năm hoặc hai năm một lần), để đảm bảo biểu giá giảm theo cấp độ phục vụ đầy đủ khách hàng đủ điều kiện và cân bằng phù hợp chi phí tổng thể cùng tác động hóa đơn (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý", trang 2, 9).¹⁹ NCLC khuyến nghị điều chỉnh hàng năm biểu giá giảm theo cấp độ (với biểu đề "Ý kiến NCLC về D.P.U. 24-15-A", trang 7).²⁰ Liên minh Các bên liên quan khuyến nghị xem xét cấu trúc biểu

¹⁹ Văn phòng Tổng Chương lý trước đây đã khuyến nghị xem xét khung mới trong các vụ việc biểu giá phân phối cơ bản (với biểu đề "Ý kiến Văn phòng Tổng Chương lý về D.P.U. 24-15-A", trang 5).

²⁰ Chúng tôi đề cập đến các ý kiến phản hồi cho D.P.U. 24-15-A với biểu đề Ý kiến "[Tên Bên liên quan] về D.P.U. 24-15-A," để phân biệt với các ý kiến phản hồi cho Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U.

giá giảm theo cấp độ của mỗi Công ty Phân phối khi nộp vụ việc biểu giá phân phối cơ bản, với cơ hội điều chỉnh ngoài vụ việc giá trong trường hợp thay đổi lớn như lạm phát rất cao (với biểu đề "Ý kiến Liên minh Các bên liên quan về D.P.U. 24-15-A", trang 3). EDF khuyến nghị Sở yêu cầu Các Công ty Phân phối cập nhật định kỳ về bất kỳ tác động hóa đơn nào (Exh. DPU-EDF 1-1). Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường khuyến nghị Sở xem cấu trúc biểu giá giảm theo cấp độ này như khung dài hạn cần được đánh giá lại thường xuyên, với cập nhật tỷ lệ phần trăm gánh nặng năng lượng mục tiêu khi cần thiết và cân bằng phù hợp với nhu cầu hỗ trợ giá với chi phí (với biểu đề "Ý kiến Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường", trang 2-3).

Các Công ty Phân phối khuyến nghị xem xét khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp theo lịch trình cố định (ví dụ: mỗi ba đến năm năm) để đảm bảo phù hợp với thay đổi giá năng lượng, lạm phát, xu hướng sử dụng và các yếu tố tương tự (Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 7). Các Công ty Phân phối cũng khuyến nghị Sở xem xét định kỳ một đánh giá toàn diện về các thay đổi chính sách, hoặc các sáng kiến hoặc yếu tố khác diễn ra ngoài khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp và có thể ảnh hưởng đến sự cân bằng tổng thể giữa chi phí năng lượng và mức gánh nặng năng lượng mục tiêu (Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 7-8).

24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra (ngày 15 tháng 5 năm 2025), được gọi là "Ý kiến [Tên Bên liên quan]."

B. Kết luận về Việc Triển khai

Sở trân trọng các ý kiến đóng góp nhận được về việc triển khai khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các ý kiến dựa trên bài học kinh nghiệm từ việc triển khai chương trình biểu giá giảm theo cấp độ của Eversource tại Connecticut cũng như chương trình biểu giá giảm theo cấp độ của các công ty điện National Grid được phê duyệt trong D.P.U. 23-150. Xét tầm quan trọng then chốt của việc giải quyết gánh nặng năng lượng, Sở kỳ vọng tất cả Các Công ty Phân phối triển khai khung biểu giá giảm hộ thu nhập thấp mới càng sớm càng tốt. Do đó, Sở chỉ đạo mỗi Công ty Phân phối triển khai khung biểu giá giảm hộ thu nhập thấp mới trước ngày 1 tháng 11 năm 2026, đầu mùa sưởi ấm đông tiếp theo. Để đảm bảo triển khai kịp thời, mỗi Công ty Phân phối phải nộp hồ sơ tuân thủ để Sở xem xét và phê duyệt, bao gồm: (1) lịch trình các bước, ngày mục tiêu và chi phí phân loại theo loại²¹ nhằm đảm bảo triển khai trước ngày 1 tháng 11 năm 2026; và (2) bảng giá hộ thu nhập thấp sửa đổi triển khai khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp. Hồ sơ tuân thủ phải được nộp muộn nhất 60 ngày kể từ ngày Quyết định này. Hơn nữa, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối cung cấp cập nhật tình trạng nỗ lực và tiến độ triển khai cứ mỗi 60 ngày sau khi nộp hồ sơ tuân thủ. Các Công ty Phân phối sẽ tính toán biểu giá giảm dựa trên biểu giá được thiết lập vào các ngày sau: đối với EDC, ngày 1 tháng 2 năm 2026 và ngày 1 tháng 8 năm 2026; đối với LDC, ngày 1 tháng 11 năm 2025 và ngày 1 tháng 5 năm 2026.

Để đảm bảo các chi tiết cần thiết về đăng ký, tiếp cận và xác minh được giải quyết trước ngày 1 tháng 11 năm 2026, chúng tôi chỉ đạo Các Công ty Phân phối bắt đầu phối hợp với các

²¹ Chi phí cần được phân loại theo loại cũng như chi phí định kỳ so với chi phí một lần.

cơ quan hành động cộng đồng và cơ quan bang liên quan càng sớm càng tốt và tiếp tục tham gia tích cực vào các phiên họp nhóm làm việc Giai đoạn II. Chúng tôi kỳ vọng kết quả từ các phiên họp nhóm làm việc Giai đoạn II sẽ cho phép Sở đưa ra chỉ đạo thêm về các vấn đề này trong tương lai.

Như đã nêu ở Phần III.C.4 ở trên, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối triển khai dần biểu giá mới cho những khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp sẽ nhận mức giảm thấp hơn so với mức hiện tại. Những khách hàng này sẽ giữ mức giảm hiện tại trong sáu tháng đầu (từ ngày 1 tháng 11 năm 2026 đến ngày 30 tháng 4 năm 2027) với mức giảm không vượt quá năm điểm phần trăm cứ mỗi sáu tháng sau đó cho đến khi đạt mức lớn hơn giữa mức giảm tương ứng với gánh nặng năng lượng mục tiêu hoặc mức giảm tối thiểu. Sở không yêu cầu Các Công ty Phân phối triển khai dần biểu giá giảm mới cho các khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp khác vì mục đích của quá trình này là cung cấp cứu trợ cho người sử dụng hộ thu nhập thấp càng sớm càng tốt, và không có lý do gì để trì hoãn triển khai các mức giảm tăng.

Các Công ty Phân phối sẽ tiếp tục thu thiếu hụt doanh thu do giảm giá liên quan thông qua RAAF, theo các thay đổi thảo luận tại Phần VI dưới đây. Sở nhận thức những thách thức cố hữu trong việc dự báo nhu cầu doanh thu phát sinh từ thay đổi này do sự không rõ ràng về số lượng khách hàng trong mỗi cấp thu nhập. Do đó, chúng tôi chỉ đạo Các Công ty Phân phối, khi nộp hồ sơ RAAF hàng năm tiếp theo, đánh giá thay đổi giá phát sinh từ việc tăng mức giảm và đề xuất bất kỳ chiến lược giảm nhẹ cần thiết nào (ví dụ: triển khai giai đoạn trong hơn một năm), có tính đến các thay đổi giá khác được lên lịch cùng thời điểm.

Một Công ty Phân phối có thể nộp đơn yêu cầu hoãn các chi phí gia tăng không thuộc giảm giá liên quan đến việc triển khai biểu giá giảm theo cấp độ (tức là chi phí ngoài phạm vi RAAF hiện tại) nếu các chi phí này đáp ứng ngưỡng hoãn,²² và nếu được phép hoãn, Công ty Phân phối có thể đề xuất thu hồi giá cho các chi phí này trong vụ việc biểu giá phân phối cơ bản tiếp theo. North Attleboro Gas Company, D.P.U. 93-229, trang 7-8 (1994).

Sở dự định xem xét tình trạng chương trình biểu giá giảm theo cấp độ của mỗi Công ty Phân phối khoảng mười hai tháng sau khi triển khai, để đánh giá khung biểu giá giảm cho hộ thu nhập thấp tổng thể và các mức giảm cụ thể hoạt động ra sao cũng như liệu có cần điều chỉnh gì không. Ở giai đoạn đó, Sở sẽ quyết định thời gian và quy trình đánh giá khung tiếp theo. Sở cũng dự định xem xét các mức giảm trong vụ việc biểu giá phân phối cơ bản của mỗi Công ty Phân phối, để đảm bảo chúng đạt được mức gánh nặng năng lượng mục tiêu và vẫn phù hợp với thay đổi giá năng lượng, xu hướng sử dụng hoặc các yếu tố tương tự.

V. MỨC GIẢM GIÁ CHO HỘ THU NHẬP TRUNG BÌNH

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Thống đốc Massachusetts Maura Healey đã ký thành luật Chương 239 các Đạo luật năm 2024, "Đạo luật Thúc đẩy Lưới điện Năng lượng Sạch, Nâng cao Công bằng và Bảo vệ Người sử dụng" ("Đạo luật Khí hậu 2024"). Điều 48 của Đạo luật Khí

²²

Một công ty tiện ích tìm kiếm xử lý kế toán hoãn phải chứng minh sơ bộ trong đơn rằng: (1) dựa trên tiền lệ Sở, chi phí hàng năm có thể được thu hồi như chi phí ngoại thường nếu phát sinh trong năm thử nghiệm; (2) việc Sở từ chối yêu cầu hoãn sẽ gây thiệt hại đáng kể cho tình hình tài chính tổng thể của công ty; và (3) việc Sở từ chối yêu cầu hoãn có khả năng dẫn đến nộp vụ việc giá bao gồm trong năm thử nghiệm chi phí mà hoãn được yêu cầu. North Attleboro Gas Company, D.P.U. 93-229, trang 7 (1994). Sở dự đoán nhiều bên tham gia quá trình này cũng sẽ tham gia quy trình xây dựng quy định giảm giá hộ thu nhập trung bình, do đó đã yêu cầu các bên liên quan D.P.U. 24-15 cung cấp ý kiến về cách định nghĩa "thu nhập trung bình".

hậu 2024 đã sửa đổi G.L. c. 164, § 1F bằng cách bổ sung yêu cầu mới đối với EDC phải "cung cấp biểu giá giảm cho khách hàng thu nhập thấp và khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện." Điều 135 của Đạo luật Khí hậu 2024 chỉ đạo Sở điều tra và ban hành quy định thực thi yêu cầu mới này và thiết lập biểu giá giảm cho hộ thu nhập trung bình.

Dự đoán rằng nhiều bên tham gia quá trình này cũng sẽ tham gia quy trình xây dựng quy định giảm giá hộ thu nhập trung bình, Sở đã yêu cầu các bên liên quan D.P.U. 24-15 cung cấp ý kiến về cách định nghĩa "thu nhập trung bình."²³ Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Yêu cầu Ý kiến của Chánh thanh tra về Biểu giá Giảm cho Khách hàng Thu nhập Trung bình (ngày 26 tháng 12 năm 2024). Ngoài ra, Các Công ty Phân phối, Văn phòng Tổng Chương lý và EDF đã phản hồi khám phá về cách xử lý thiếu hụt doanh thu từ giảm giá hộ thu nhập trung bình (Exhs. DPU 5-2; DPU 5-3; DPU-AG 1-2; DPU-AG 1-3; DPU-EDF 1-2; DPU-EDF 1-3). Sở chưa bắt đầu quy trình xây dựng quy định giảm giá hộ thu nhập trung bình, nhưng thông tin thu thập đến nay sẽ được sử dụng để định hướng quá trình đó, bao gồm xác định cách định nghĩa khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện và cách thu hồi thiếu hụt doanh thu do giảm giá hộ thu nhập trung bình. Sở cũng sẽ xem xét, như một phần của quy trình xây dựng quy định giảm giá hộ thu nhập trung bình, khung nào nên được sử dụng để xác định mức giảm phù hợp cho khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện.

²³

Để duy trì tính nhất quán giữa LDC và EDC, Sở dự kiến sửa đổi 220 CMR 14.03(2A) để đảm bảo LDC cũng cung cấp biểu giá giảm cho cả khách hàng thu nhập thấp và trung bình. Chúng tôi cũng lưu ý rằng, nếu được ban hành, H.B. No. 4144 sẽ thay thế G.L. c. 164, § 1F bằng một điều khoản mới quy định cả LDC và EDC phải cung cấp biểu giá giảm cho khách hàng thu nhập trung bình đủ điều kiện.

VI. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH HỖ TRỢ CƯ DÂN (RAAF)

A. Giới Thiệu Hệ Số Điều Chỉnh Hỗ Trợ Cư Dân (RAAF)

Đạo luật yêu cầu EDC cung cấp biểu giá giảm, quy định rằng "chi phí của các mức giảm này sẽ được bao gồm trong biểu giá tính cho tất cả các khách hàng khác của công ty phân phối." G.L. c. 164, § 1F (4)(i)).²⁴ Quy định áp dụng cho cả EDC và LDC quy định mỗi Công ty Phân phối "phải phân bổ cho các nhóm giá khác... thiếu hụt doanh thu" phát sinh từ bảng giá hộ thu nhập thấp. 220 CMR 11.04(5) (EDC); 220 CMR 14.03(2A)(d) (LDC). Tuy nhiên, việc thu hồi thiếu hụt từ các chương trình khả năng chi trả năng lượng (tức là giảm giá cho hộ thu nhập thấp và chương trình quản lý nợ ("AMP"))²⁵ hiện diễn ra thông qua RAAF trên tất cả các nhóm giá, bao gồm cả khách hàng nhận mức giảm giá, trong khu vực phục vụ tương ứng của mỗi Công ty Phân phối.

Trong Phiếu biểu quyết và Quyết định, Sở đã thu thập ý kiến về cách thu hồi thiếu hụt doanh thu liên quan đến các chương trình khả năng chi trả năng lượng từ khách hàng khác và liệu có nên chỉ phân bổ giữa khách hàng sinh hoạt của một công ty tiện ích hay trên tất cả các

²⁴ Đạo luật sử dụng thuật ngữ "công ty phân phối," được G.L. c. 164, § 1 định nghĩa là "công ty tham gia phân phối điện hoặc sở hữu, vận hành hoặc kiểm soát cơ sở phân phối." Do đó, mặc dù G.L. c. 164, § 1F chỉ áp dụng cho EDC, Sở đã thiết lập biểu giá giảm và điều kiện đủ tư cách cho khách hàng LDC theo 220 CMR 14.03(2A).

²⁵ AMP cung cấp xóa nợ cho khách hàng đáp ứng tiêu chí nhất định; nếu khách hàng thanh toán đúng hạn, Các Công ty Phân phối ghi có cho họ một phần nợ tồn đọng. Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 8.

nhóm khách hàng. Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 14.²⁶ Sở cũng thu thập ý kiến về việc có nên có hệ số thu hồi toàn bang hay không. Phiếu biểu quyết và Quyết định, trang 14.

Dựa trên các ý kiến nhận được phản hồi Phiếu biểu quyết và Quyết định, Sở xác định việc thu hồi thiếu hụt doanh thu nên tiếp tục được thu qua RAAF theo từng công ty trên tất cả các nhóm khách hàng nhưng đặt thêm câu hỏi để tìm hiểu thay đổi cấu trúc thu hồi hiện tại. D.P.U. 24-15-A, trang 7, 8-9. Cụ thể, Sở lưu ý ngôn ngữ pháp lý "tất cả các khách hàng khác," đặt ra câu hỏi liệu những người nhận mức giảm giá có nên đóng góp thiếu hụt hay không. D.P.U. 24-15-A, trang 7.²⁶ Sở cũng ban hành khám phá gửi Các Công ty Phân phối, lưu ý ngôn ngữ "tất cả các khách hàng khác" của G.L. c. 164, § 1F(4)(i) và hỏi họ sẽ phân bổ chi phí như thế nào giữa các khách hàng còn lại nếu khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp được miễn đóng góp chi phí giảm giá (Exhs. DPU 4-2; DPU 5-8). Ngoài ra, Sở thu thập ý kiến từ các bên liên quan về cách phân bổ thiếu hụt doanh thu liên quan đến giảm giá nếu khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp không đóng góp RAAF.²⁷ Cuộc điều tra về Gánh nặng Năng lượng, D.P.U. 24-15, Biên bản Mô hình Biểu giá Giảm theo Cấp độ của Chánh thanh tra, trang 7 (ngày 15 tháng 5 năm 2025).

²⁶ Trong D.P.U. 23-150, Mạng Thời tiết hóa và Hỗ trợ Nhiên liệu Hộ thu nhập Thấp và Mạng Khả năng Chi trả Năng lượng Hộ thu nhập Thấp, chung, cùng Hiệp hội Giám đốc Năng lượng Massachusetts nêu lo ngại việc thu hồi chi phí giảm giá từ khách hàng đủ điều kiện giảm giá trái với G.L. c. 164, § 1F(4)(i). D.P.U. 23-150, trang 600. Sở nhận thấy phù hợp hoãn vấn đề này để xem xét và điều tra thêm trong quá trình hiện tại. D.P.U. 23-150, trang 603.

²⁷ Sở không cụ thể thu thập ý kiến về thu hồi thiếu hụt từ chi phí AMP, nhưng hiểu rằng nếu khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp không đóng góp RAAF, họ cũng sẽ không còn đóng góp chi phí AMP.

Về vấn đề thu hồi toàn bang, Các Công ty Phân phối có ý kiến chia rẽ. Các công ty lớn (National Grid và Eversource) ưa thích duy trì RAAF trong khu vực phục vụ của họ để tránh khách hàng của họ được trợ cấp cho khách hàng của các công ty khác. D.P.U. 24-15-A, trang 6. Các công ty nhỏ hơn (Berkshire, Liberty, và Unitil) ủng hộ phương pháp toàn bang vì họ có số lượng khách hàng tương đối nhỏ (chủ yếu sinh hoạt) và khu vực phục vụ bao gồm số lượng lớn dân số công lý môi trường, khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp, và hộ gia đình có gánh nặng năng lượng cao hơn. D.P.U. 24-15-A, trang 6-7. Do đó, các công ty nhỏ khẳng định việc chia sẻ chi phí các chương trình khả năng chi trả năng lượng trên toàn bang có thể là phương pháp thu hồi công bằng. D.P.U. 24-15-A, trang 7. Sở thu thập thêm ý kiến về việc liệu thu hồi có nên toàn bang (riêng biệt cho khí đốt và điện) thay vì theo từng công ty tiện ích. D.P.U. 24-15-A, trang 8.

B. Ý kiến về RAAF

1. Loại trừ Khách hàng Thuộc Nhóm Giá điện Hộ thu nhập Thấp khỏi việc Đóng góp RAAF

Nhiều bên liên quan khuyến nghị những người sử dụng hưởng mức giảm giá không nên đóng góp RAAF, vì điều này trái với pháp luật và logic của chương trình giảm giá, đồng thời tác động từ việc loại trừ họ sẽ rất nhỏ (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 4-5; Ý kiến "NCLC" về D.P.U. 24-15-A, trang 8-9; Ý kiến "Liên minh Các bên liên quan" về D.P.U. 24-15-A, trang 4). Văn phòng Tổng Chương lý cho rằng vấn đề này có lẽ đã không còn tranh cãi, vì biểu giá theo cấp sẽ thiết lập mức giảm theo thu nhập với mức gánh nặng năng lượng mục tiêu cho mỗi cấp thu nhập (Ý kiến "Văn phòng Tổng Chương lý" về D.P.U. 24-15-A, trang 8).

Các Công ty Phân phối không đồng ý miễn khách hàng hưởng giảm giá khỏi việc đóng góp chi phí giảm giá vì theo nguyên tắc công bằng, tất cả khách hàng nên được đối xử như nhau (Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 10). Các Công ty Phân phối khẳng định việc loại trừ khách hàng giảm giá sẽ tăng chi phí cho tất cả khách hàng khác, vi phạm nguyên tắc định giá lâu dài của Sở rằng chi phí nên được phân bổ công bằng giữa các người sử dụng (Ý kiến "Các Công ty Phân phối", trang 9). Các Công ty Phân phối cũng cho rằng mức giảm được thiết kế để quản lý toàn bộ hóa đơn, bao gồm thành phần RAAF, nên việc bao gồm người tham gia giảm giá sẽ không tạo gánh nặng cho họ, trong khi loại trừ họ sẽ tăng độ phức tạp và chi phí hành chính, cuối cùng làm tăng giá cho tất cả khách hàng (Ý kiến "Các Công ty Phân phối", trang 10; Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 10). National Grid lập luận rằng ngôn ngữ "tất cả các khách hàng khác" trong G.L. c. 164, § 1F(4)(i) – và ngôn ngữ tương ứng trong các quy định áp dụng – dựa trên tiền đề lỗi thời rằng Các Công ty Phân phối cung cấp giảm giá cho khách hàng hộ thu nhập thấp thông qua biểu giá phân phối giảm, điều không còn xảy ra (Exh. DPU 4-2 (National Grid)).

Dù phản đối nguyên tắc cơ bản, National Grid cho biết nếu Sở chỉ đạo các công ty tiện ích miễn khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp khỏi việc đóng góp chi phí giảm giá hộ thu nhập thấp, National Grid sẽ cần tạo bộ phân bổ doanh thu phân phối mới để phân bổ chi phí giảm giá hộ thu nhập thấp áp dụng cho tất cả khách hàng khác, và tiếp tục sử dụng bộ phân bổ doanh thu phân phối hiện tại để phân bổ chi phí liên quan đến AMP (Exh. DPU 4-2 & Phụ lục 1, 2 (National Grid)). National Grid đề xuất phân bổ mục tiêu doanh thu phân phối cơ bản được phê duyệt trong vụ việc giá gần nhất cho nhóm giá sinh hoạt và hộ thu nhập thấp kết hợp thành các mục tiêu doanh thu phân phối cơ bản riêng biệt cho nhóm giá sinh hoạt và nhóm giá

hộ thu nhập thấp, dựa trên số lượng khách hàng của mỗi nhóm giá (Exh. DPU 4-2 & Phụ lục 1, trang 1 (National Grid)). Eversource và Liberty giải thích họ sẽ sửa đổi bộ phân bổ doanh thu phân phối để loại bỏ mục tiêu doanh thu phân phối cơ bản cho các nhóm giá hộ thu nhập thấp liên quan khỏi tính toán bộ phân bổ doanh thu phân phối, mặc dù Liberty giải thích thêm rằng họ sẽ phải xác định trước yếu tố phân bổ doanh thu phân phối cho các nhóm giá hộ thu nhập thấp của mình (Exhs. DPU 4-2 & Phụ lục (Eversource); DPU 4-2 (Liberty); DPU 5-8 (Liberty)). Liberty cũng đưa ra lựa chọn có một RAAF duy nhất áp dụng cho cả khách hàng sinh hoạt không thuộc hộ thu nhập thấp và khách hàng thương mại công nghiệp, loại bỏ lượng thông lượng dự báo hộ thu nhập thấp khỏi tính toán giá (Exh. DPU 5-8 (Liberty)). Berkshire và Unitil giải thích họ sẽ sửa đổi bộ phân bổ doanh thu phân phối để loại bỏ yêu cầu doanh thu phân phối cho các nhóm giá hộ thu nhập thấp và sử dụng các bộ phân bổ đã sửa đổi để thu hồi chi phí hộ thu nhập thấp trong RAAF, trong khi sử dụng bộ phân bổ hiện tại để thu hồi chi phí liên quan đến AMP được bao gồm trong RAAF (Exhs. DPU 4-2 & Phụ lục (Berkshire); DPU 5-8 & Phụ lục (Berkshire); DPU 5-8 & Phụ lục (Unitil)).

Các Công ty Phân phối ước tính sẽ mất khoảng ba đến bốn tháng (sau khi được phê duyệt quy định, yêu cầu thiết kế sửa đổi hệ thống được hoàn thiện, và nguồn lực CNTT được lên lịch và huy động) để điều chỉnh hệ thống thanh toán và thay đổi thanh toán (Ý kiến "Các Công ty Phân phối", trang 11 & chú thích 7). Về chi phí, Các Công ty Phân phối đưa ra ước tính sau: Berkshire ước tính 35.000 USD để nâng cấp hệ thống thanh toán, vì hệ thống thanh toán hiện tại chỉ cho phép Berkshire tính một LDAF (bao gồm RAAF như một thành phần) cho tất cả khách hàng sinh hoạt; Eversource ước tính 30.000 USD cho sửa đổi và kiểm tra CNTT (giả sử không cần thay đổi in hóa đơn); Liberty ước tính 20.000 USD; Unitil ước tính 8.000 USD (không bao

gồm cập nhật in hóa đơn); và National Grid ước tính không có chi phí gia tăng, vì không cần nâng cấp hệ thống (Exh. DPU 4-2 (Berkshire); Ý kiến "Các Công ty Phân phối", trang 11).

Văn phòng Tổng Chương lý không phản đối các đề xuất từ Berkshire Gas, Eversource, và Unitil sửa đổi bộ phân bổ doanh thu phân phối để loại bỏ nhóm giá hộ thu nhập thấp khỏi tính toán bộ phân bổ doanh thu phân phối (Ý kiến "Văn phòng Tổng Chương lý", trang 13). Văn phòng Tổng Chương lý ưa thích phương pháp này hơn đề xuất của National Grid, dựa trên số lượng khách hàng sinh hoạt thay vì doanh thu từ mỗi nhóm giá sinh hoạt (Ý kiến "Văn phòng Tổng Chương lý", trang 13). Theo Văn phòng Tổng Chương lý, phương pháp của National Grid không nhất quán với cách xác định bộ phân bổ doanh thu cho RAAF và các cơ chế điều chỉnh khác (Ý kiến "Văn phòng Tổng Chương lý", trang 13).²⁸

2. Thu hồi Chi phí Toàn Bang

Các Công ty Phân phối vẫn chia rẽ về vấn đề thu hồi toàn bang (Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 10-11). Eversource và National Grid lưu ý không có sự thống nhất trong mức giảm có sẵn cho khách hàng của mỗi công ty tiện ích, và phương pháp thu hồi toàn bang mà không có mức hỗ trợ thống nhất sẽ khó khăn cho Sở quản lý theo cách đạt được công bằng cả về lợi ích lẫn chi phí (Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 11). Berkshire, Liberty và Unitil khẳng định mô hình thu hồi toàn bang sẽ giải quyết vấn

28

Văn phòng Tổng Chương lý cũng khuyến nghị triển khai dần chi phí RAAF cao hơn theo thời gian để làm chậm tốc độ tăng chi phí, với các mức tăng dần dần cứ mỗi sáu tháng (Exh. DPU-AG 1-1).

đề gánh nặng năng lượng công bằng hơn (Ý kiến "Các Công ty Phân phối" về D.P.U. 24-15-A, trang 11).

Hầu hết các bên liên quan bình luận về vấn đề này ủng hộ phương pháp thu hồi toàn bang hoặc khuyến nghị đánh giá thêm lợi ích của phương pháp này (Ý kiến "Văn phòng Tổng Chương lý" về D.P.U. 24-15-A, trang 8-9; Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 2-4; Ý kiến "Liên minh Các bên liên quan" về D.P.U. 24-15-A, trang 4; Ý kiến "Cape Light Compact" về DPU 24-15-A, trang 4).²⁹ Trong ý kiến về khung biểu giá giảm theo cấp độ, Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường lưu ý thu hồi chi phí toàn bang sẽ giảm gánh nặng cho khách hàng không thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp ở các khu vực phục vụ nhỏ hơn (Ý kiến "Các Tổ chức Bảo vệ Môi trường", trang 3).

DOER DOER khẳng định cơ chế thu hồi toàn bang sẽ thu hồi chi phí chương trình biểu giá giảm công bằng hơn bằng cách tránh gánh nặng chi phí không cân xứng đối với khách hàng ở các khu vực phục vụ ít khả năng chi trả nhất (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 2, 3). DOER cho biết sự chênh lệch đáng chú ý nhất xảy ra ở khu vực phục vụ của Unitil, nơi khách hàng đối mặt với biến động lớn trong tác động hóa đơn hàng tháng từ RAAF vì tỷ lệ phần trăm khách hàng cao hơn (19,6 phần trăm khách hàng điện sinh hoạt) đang hưởng biểu giá giảm hộ thu nhập thấp so với toàn Bang (12,8 phần trăm) (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 2). DOER cũng cho biết đóng góp RAAF của một khách hàng điện sinh hoạt điển hình không thuộc hộ thu nhập thấp sử dụng 600 kWh thay đổi đáng kể giữa các khu vực phục vụ, với khách hàng

²⁹

Văn phòng Tổng Chương lý cũng khuyến nghị Sở tìm kiếm thêm nguồn vốn bang hoặc liên bang để giải quyết các vấn đề khả năng chi trả và thiếu hụt doanh thu (Ý kiến "Văn phòng Tổng Chương lý" về D.P.U. 24-15-A, trang 9-10).

đó bị tính 4,90 USD mỗi tháng và 5,86 USD mỗi tháng ở khu vực phục vụ của Eversource và National Grid tương ứng, nhưng 18,37 USD mỗi tháng ở khu vực phục vụ của Unitil (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 3). DOER lưu ý thêm rằng khung hiện tại làm trầm trọng hóa chênh lệch kinh tế hiện có: khi 60,2 phần trăm khách hàng Unitil sống trong khu vực dân số trích dẫn Công lý Môi trường ("EJ") được chỉ định với thu nhập trung bình hàng năm dưới 65 phần trăm thu nhập trung bình bang, nhưng phải đối mặt với chi phí cao hơn cho chương trình giảm giá so với khách hàng Eversource và National Grid (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 3). DOER khuyến nghị chi phí chương trình giảm giá hóa đơn điện được thu hồi đồng đều từ tất cả khách hàng điện toàn bang, vì khả năng chi trả năng lượng cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp là mục tiêu toàn bang và do đó chương trình nên được hỗ trợ đồng đều bởi khách hàng không đủ điều kiện bất kể khu vực phục vụ (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 3). DOER tính toán tỷ lệ RAAF toàn bang giả định và tính toán thêm tổng chi phí hàng tháng 5,48 USD cho khách hàng sử dụng 600 kWh mỗi tháng. Điều này sẽ đại diện cho mức giảm 12,89 USD và 0,37 USD cho khách hàng Unitil và National Grid tương ứng, và tăng 0,59 USD cho khách hàng Eversource (Ý kiến "DOER" về D.P.U. 24-15-A, trang 3-4).

C. Kết luận về RAAF

Việc hiện tại tính phí RAAF cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp không phù hợp với G.L. c. 164, § 1F(4)(i), quy định "tất cả các khách hàng khác" của EDC phải chi trả chi phí cho biểu giá giảm. Điều này cũng không phù hợp với các quy định liên quan, quy định cả LDC và EDC phải phân bổ "cho các nhóm giá khác" thiếu hụt doanh thu phát sinh từ bảng giá khách hàng thu nhập thấp. 220 CMR 11.04(5) (EDC); 220 CMR 14.03(2A)(d) (LDC). Mặc dù Các Công ty Phân phối không ủng hộ việc loại trừ khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ

thu nhập thấp khỏi việc đóng góp RAAF, Sở phải tuân thủ ngôn ngữ rõ ràng của đạo luật và quy định. Do đó, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối ngừng tính phí RAAF cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 2026.

Về việc thu hồi chi phí từ tất cả các khách hàng khác, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối phát triển bộ phân bổ doanh thu phân phối cơ bản loại trừ khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp bằng cách loại bỏ yêu cầu doanh thu mục tiêu liên quan đến các nhóm giá thu nhập thấp từ vụ việc giá gần nhất của mỗi công ty. Đối với những công ty không thể cô lập yêu cầu doanh thu mục tiêu cho các nhóm giá hộ thu nhập thấp, chúng tôi nhận thấy phương pháp đề xuất của National Grid để tính bộ phân bổ doanh thu phân phối loại trừ các nhóm giá hộ thu nhập thấp là phương án thay thế phù hợp (Exh. DPU 4-2 & Phụ lục 1, 2 (National Grid)). Do đó, những công ty này sẽ triển khai phương pháp do National Grid đề xuất. Cụ thể, sử dụng doanh thu mục tiêu và số lượng khách hàng từ vụ việc giá gần nhất, Các Công ty Phân phối sẽ xác định số lượng tổng khách hàng sinh hoạt và nhóm giá điện hộ thu nhập thấp nhận dịch vụ theo biểu giá giảm hộ thu nhập thấp và loại bỏ giá trị tỷ lệ của doanh thu phân phối cơ bản mục tiêu từ tổng mục tiêu doanh thu phân phối cơ bản của nhóm giá sinh hoạt và hộ thu nhập thấp để tính bộ phân bổ doanh thu phân phối cơ bản mới, loại trừ hộ thu nhập thấp. Trong vụ việc giá tiếp theo, mỗi Công ty Phân phối sẽ, tại Lịch trình 10 (đối với EDC) hoặc Lịch trình 11 (đối với LDC), phát triển yêu cầu doanh thu mục tiêu cho từng nhóm giá riêng lẻ và sử dụng nó để phát triển bộ phân bổ doanh thu phân phối cơ bản loại trừ các nhóm giá hộ thu nhập thấp.

The Các Công ty Phân phối nên phát triển bộ phân bổ doanh thu phân phối cơ bản loại trừ khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp và cung cấp chúng, cùng với bảng giá RAAF sửa đổi, cho Sở như một phần của hồ sơ tuân thủ đến hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định

này, để triển khai muộn nhất ngày 1 tháng 11 năm 2026. Hơn nữa, trong khi một số Công ty Phân phối cho biết họ sẽ tạo bộ phân bổ doanh thu phân phối mới chỉ cho chi phí giảm giá hộ thu nhập thấp và tiếp tục sử dụng bộ phân bổ doanh thu phân phối hiện tại cho chi phí liên quan đến AMP, Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối loại bỏ hoàn toàn đóng góp của khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp khỏi RAAF vì cả AMP và giảm giá hộ thu nhập thấp đều cung cấp hỗ trợ tài chính cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp, do đó những khách hàng này không nên đóng góp chi phí cho bất kỳ chương trình nào trong số này. Làm khác đi sẽ không phù hợp với ý định pháp lý. Hơn nữa, điều đó sẽ gây nhầm lẫn cho khách hàng và có thể yêu cầu yếu tố giá mới nếu những khách hàng này vẫn đóng góp chi phí liên quan đến AMP được thu hồi thông qua RAAF.

Chúng tôi hiện xem xét vấn đề thu hồi chi phí toàn bang. Như đã nêu ở trên, thu hồi toàn bang chi phí giảm giá hộ thu nhập thấp hiện bị cấm bởi đạo luật, quy định "chi phí của các mức giảm này sẽ được bao gồm trong biểu giá tính cho tất cả các khách hàng khác của công ty phân phối." G.L. c. 164, § 1F(4)(i) (nhấn mạnh). Điều này có nghĩa Sở không có thẩm quyền chỉ đạo Các Công ty Phân phối phát triển cơ chế thu hồi toàn bang mà không có thay đổi lập pháp. Tuy nhiên, Sở đồng ý với các lập luận do DOER và những người khác đưa ra rằng, theo khung hiện tại, gánh nặng tài trợ biểu giá giảm hộ thu nhập thấp rơi không cân xứng lên các cộng đồng ít khả năng chi trả nhất. Tương tự, Sở đồng ý không công bằng khi yêu cầu khách hàng ở các cộng đồng thu nhập thấp không cân xứng, dân số EJ phải chịu chi phí cao hơn để hỗ trợ biểu giá giảm hộ thu nhập thấp. Sở cũng cho rằng với thu hồi toàn bang, chi phí có thể được phân bổ đủ rộng để cho phép mức gánh nặng năng lượng mục tiêu thấp hơn trong tương lai với tác động tối thiểu

đến tất cả các khách hàng khác, đồng thời giảm gánh nặng năng lượng mà khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp phải chịu.

Sở trước đây đã xem xét lợi ích của việc chia sẻ chi phí biểu giá giảm hộ thu nhập thấp và AMP toàn bang. Cuộc điều tra về Mở rộng Bảo vệ và Hỗ trợ Người tiêu dùng Thu nhập Thấp, D.P.U. 08-4, trang 38-41 (2008). Mặc dù Sở ủng hộ nguyên tắc này như một phương tiện phân bổ chi phí đều hơn giữa các người tiêu dùng và giảm gánh nặng cho người tiêu dùng sống ở khu vực kinh tế suy thoái, chúng tôi nhận thức rằng cơ chế toàn bang sẽ yêu cầu lập pháp. D.P.U. 08-4, trang 40. Sở khuyến nghị Nhóm Thực hành Tốt nhất (nhóm làm việc được thành lập để đánh giá hiệu quả AMP) xem xét lợi ích tiềm năng của quỹ toàn bang, cũng như các bước lập pháp cần thiết. D.P.U. 08-4, trang 40-41. Thật không may, Nhóm Thực hành Tốt nhất không thể đạt đồng thuận về vấn đề này (Ý kiến "Unitil/Berkshire/Liberty" về D.P.U. 24-15-A, trang 3, trích dẫn Báo cáo của Nhóm làm việc Thực hành Tốt nhất về Giảm giá Hộ thu nhập Thấp, trang 2 (ngày 1 tháng 12 năm 2008)). Sở xem xét lại vấn đề tài trợ toàn bang năm 2013 (theo yêu cầu của Đạo luật Liên quan đến Điện Giá cạnh tranh trong Bang, St. 2012, c. 209, § 44), nhưng không muốn ủng hộ vì sẽ dẫn đến trợ cấp chéo giữa Các Công ty Phân phối. Cuộc điều tra về Tài trợ Chương trình Giảm giá Điện và Khí Hộ thu nhập Thấp, D.P.U. 13-73, trang 26 (2013). Gần đây, tuy nhiên, Sở đã thiết lập tiền lệ trợ cấp chéo công ty tiện ích bằng việc phê duyệt quỹ toàn bang chia sẻ chi phí, tiết kiệm và lợi ích của các nỗ lực điện hóa theo quy định (tức là bơm nhiệt) trên các khu vực phục vụ công ty để đạt giảm phát thải khí nhà kính toàn bang. Kế hoạch Hiệu quả Năng lượng Ba năm 2025-2027, D.P.U. 24-140 đến D.P.U. 24-149, trang 137-144 (2025).

Chúng tôi cũng lưu ý rằng ngày 13 tháng 5 năm 2025, Thống đốc Healey đã đệ trình Đạo luật Liên quan đến Khả năng Chi trả Năng lượng, Độc lập và Đổi mới (“H.B. No. 4144”).³⁰ Nếu được ban hành, H.B. No. 4144 sẽ thay thế G.L. c. 164, § 1F(4) bằng một điều khoản mới cung cấp thu hồi chi phí toàn bang cho biểu giá giảm, riêng biệt giữa EDC và LDC, để thúc đẩy công bằng giá trên toàn bang.³⁰ Sở trân trọng đề xuất của Thống đốc về việc triển khai thu hồi toàn bang chi phí giảm giá, vì điều này sẽ giảm đáng kể tác động hóa đơn mà khách hàng của các công ty tiện ích nhỏ phải chịu với tác động không đáng kể đến tác động hóa đơn của khách hàng các công ty tiện ích lớn. Do đó, mặc dù đạo luật hiện tại cấm Sở chỉ đạo Các Công ty Phân phối phát triển đề xuất thu hồi toàn bang, Sở khuyến khích Cơ quan Lập pháp xem xét ban hành luật cho phép thu hồi toàn bang các mức giảm cung cấp cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp.

VII. QUYẾT ĐỊNH

Sau khi thông báo, thu thập ý kiến và xem xét, Sở QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH: Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện Massachusetts, Công ty Điện Nantucket, Công ty Điện NSTAR, Công ty Khí NSTAR, Công ty Khí Eversource Massachusetts, Công ty Khí và Điện Fitchburg, Công ty Tiện ích Liberty (Công ty Khí Thiên nhiên New England) Corp., và Công ty Khí Berkshire phải triển khai biểu giá giảm theo cấp độ cho khách hàng thuộc nhóm giá điện hộ thu nhập thấp muộn nhất ngày 1 tháng 11 năm 2026; và

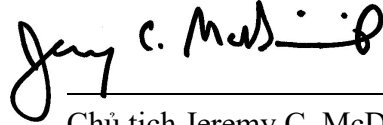
³⁰ <https://www.mass.gov/doc/2025-energy-affordability-independence-and-innovation-actfiling-letter-and-bill-text/download> (truy cập lần cuối ngày 30 tháng 1 năm 2026).

QUYẾT ĐỊNH THÊM: Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện Massachusetts, Công ty Điện Nantucket, Công ty Điện NSTAR, Công ty Khí NSTAR, Công ty Khí Eversource Massachusetts, Công ty Khí và Điện Fitchburg, Công ty Tiềm ích Liberty (Công ty Khí Thiên nhiên New England) Corp., và Công ty Khí Berkshire phải nộp hồ sơ tuân thủ phù hợp với các chỉ đạo trên muộn nhất 60 ngày sau ngày Quyết định này; và

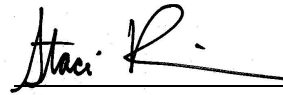
QUYẾT ĐỊNH THÊM: Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện Massachusetts, Công ty Điện Nantucket, Công ty Điện NSTAR, Công ty Khí NSTAR, Công ty Khí Eversource Massachusetts, Công ty Khí và Điện Fitchburg, Công ty Tiềm ích Liberty (Công ty Khí Thiên nhiên New England) Corp., và Công ty Khí Berkshire phải nộp cập nhật tình trạng nỗ lực triển khai cứ mỗi 60 ngày sau khi triển khai; và

QUYẾT ĐỊNH THÊM: Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện Massachusetts, Công ty Điện Nantucket, Công ty Điện NSTAR, Công ty Khí NSTAR, Công ty Khí Eversource Massachusetts, Công ty Khí và Điện Fitchburg, Công ty Tiềm ích Liberty (Công ty Khí Thiên nhiên New England) Corp., và Công ty Khí Berkshire phải tuân thủ tất cả các chỉ đạo khác chứa trong Quyết định này.

Theo Quyết định của Sở:



Chủ tịch Jeremy C. McDiarmid



Ủy viên Staci Rubin



Ủy viên Elizabeth A. Anderson

D.P.U. 24-15-B

Khiếu nại về các vấn đề pháp lý đối với bất kỳ quyết định cuối cùng, quyết định hoặc phán quyết của Ủy ban có thể được đưa ra Tòa án Tối cao Tư pháp bởi bên bị ảnh hưởng có quyền lợi bằng cách nộp đơn kiến nghị bằng văn bản yêu cầu sửa đổi hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần Quyết định của Ủy ban. Đơn kiến nghị khiếu nại phải được nộp cho Thư ký Ủy ban trong vòng hai mươi ngày sau ngày phục vụ quyết định, quyết định hoặc phán quyết của Ủy ban, hoặc trong thời gian bổ sung mà Ủy ban có thể cho phép theo yêu cầu nộp trước khi hết hạn hai mươi ngày sau ngày phục vụ quyết định, quyết định hoặc phán quyết đó. Trong vòng mười ngày sau khi đơn kiến nghị được nộp, bên khiếu nại phải đăng ký khiếu nại tại Tòa án Tối cao Tư pháp ngồi tại Quận Suffolk bằng cách nộp bản sao cho Thư ký Tòa án đó. G.L. c. 25, § 5.